

Bảng các chữ viết tắt

MSIP	<i>Bộ khoa học, công nghệ thông tin truyền thông và kế hoạch tương lai</i>
CNTT&TT	<i>Công nghệ thông tin và truyền thông</i>
DNNVV	<i>Doanh nghiệp nhỏ và vừa</i>
ECEC	<i>Hệ thống giáo dục và chăm sóc mầm non</i>
IoT	<i>Internet kết nối vạn vật</i>
KH&CN	<i>Khoa học và công nghệ</i>
M&A	<i>Mua bán và sát nhập</i>
NC&PT	<i>Nghiên cứu và Phát triển</i>
GRI	<i>Viện nghiên cứu công của chính phủ</i>
SHTT	<i>Sở hữu trí tuệ</i>
OECD	<i>Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế</i>

GIỚI THIỆU

Trong thế kỷ 21, nền kinh tế Hàn Quốc đã phải đối mặt với nhiều thách thức khi kết thúc thời kỳ tăng trưởng kinh tế nhanh, tăng trưởng GDP bình quân đầu người liên tục bị đình trệ kể từ năm 2007, tốc độ tăng trưởng kinh tế theo dự báo sẽ giảm từ 3,5% năm 2010 xuống còn 2,1% năm 2020, tỷ lệ việc làm chỉ ở mức khoảng 59% kể từ năm 2007 và hệ số việc làm trong tất cả các ngành công nghiệp giảm từ 10,1 năm 2005 xuống còn 7,9 vào năm 2011. Bên cạnh đó, dân số già hóa nhanh, tỷ lệ sinh thấp nhất thế giới và sự thiếu vắng các công nghệ mới thúc đẩy tăng trưởng đang làm lu mờ triển vọng phát triển kinh tế của Hàn Quốc. Vì vậy, kể từ khi nhậm chức vào năm 2013, Chính quyền tổng thống Park Geun-hye đã đưa ra sáng kiến "nền kinh tế sáng tạo" như là triết lý cốt lõi để giải quyết những thách thức trên.

Mục tiêu của nền kinh tế sáng tạo là khai thác tiềm lực sản xuất của khu vực tư nhân, đặc biệt là khu vực dịch vụ đang tụt hậu và các doanh nghiệp nhỏ để tăng hiệu quả tác động của các khoản đầu tư NC&PT, bằng nhiều giải pháp như tăng cường liên kết giữa các viện nghiên cứu công với khu vực tư nhân, cũng như cải thiện môi trường pháp lý cho các doanh nhân đổi mới sáng tạo. Ngoài ra, các doanh nghiệp nhỏ cũng được khuyến khích áp dụng công nghệ thông tin và truyền thông để có thể nắm bắt cơ hội của nền kinh tế số.

Mặc dù tương đối thành công trong việc chia sẻ rộng rãi lợi ích của sự phát triển, nhưng Hàn Quốc vẫn gặp khó khăn trong việc giải quyết thực trạng nghèo đói ở người cao tuổi và khắc phục tính hai mặt của thị trường lao động. Để tiếp tục tiến trình "tăng trưởng toàn diện", Hàn Quốc cần ưu tiên thực hiện những cải cách để vừa thúc đẩy tăng trưởng và vừa giảm bất bình đẳng như khuyến khích phụ nữ tham gia vào thị trường lao động và đầu tư cho các kỹ năng để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Theo ước tính, việc thực hiện cải cách thành công có thể làm tăng 2,5% GDP trong 10 năm tới và tạo ra thêm khoảng 180.000 việc làm.

Để có thể hiểu rõ hơn những nỗ lực của Hàn Quốc đưa nền kinh tế bước vào giai đoạn phát triển mới, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia xin trân trọng giới thiệu đến độc giả Tổng luận "*Mô hình nền kinh tế sáng tạo của Hàn Quốc*".

CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

I. NỀN KINH TẾ SÁNG TẠO Ở HÀN QUỐC

1. Sự phát triển khái niệm nền kinh tế sáng tạo

Dưới chính quyền của cựu Tổng thống Lee Myung-bak (2008-2013), Hàn Quốc đã vượt qua được cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và đại suy thoái tốt hơn so với các nền kinh tế phát triển khác. Hàn Quốc đã tránh rơi vào suy thoái kinh tế năm 2009 và tăng trưởng trở lại vào năm sau với tốc độ tăng trưởng GDP đạt mức 6,3%. Tuy nhiên, đến năm 2012, tăng trưởng GDP đã giảm còn 2%. Vì vậy, hầu hết các chuyên gia kinh tế đều cho rằng giai đoạn tăng trưởng kinh tế cao của Hàn Quốc đã kết thúc. Trong thập kỷ tới, tăng trưởng GDP của quốc gia được dự báo sẽ chững lại ở mức 3%, sau đó giảm xuống dưới 3% vào năm 2027.

Khi Tổng thống Park Geun-hye nhậm chức vào tháng 2/2013, nền kinh tế Hàn Quốc vẫn suy giảm và phải đối mặt với một loạt thách thức, từ nợ của hộ gia đình cho đến chuyển đổi nhân khẩu làm giảm quy mô của lực lượng lao động trong thời gian cầm quyền của Tổng thống Park. Nhưng Hàn Quốc đặc biệt quan tâm đến triển vọng kinh tế của quốc gia khi bắt đầu đạt đến giới hạn của mô hình tăng trưởng định hướng xuất khẩu, đã mang lại thịnh vượng cho quốc gia trong năm thập kỷ qua. Vì vậy, Tổng thống Park đã đưa ra nhận định: *“Đến năm thứ 7, nhưng thu nhập bình quân đầu người hàng năm của Hàn Quốc vẫn không thể vượt qua mức 20.000 USD. Nghĩa là các phương thức tăng trưởng của nền kinh tế Hàn Quốc đã đạt đến ngưỡng giới hạn. Để vượt qua giới hạn này, chúng ta cần thay đổi mô hình tăng trưởng kinh tế. Tôi tin rằng chúng ta có thể tìm câu trả lời trong một “nền kinh tế sáng tạo”. Chúng ta đang sống trong thời đại mà sự sáng tạo và trí tưởng tượng của một cá nhân cũng có thể tạo hàng trăm nghìn sinh kế”*.

Trước đây, thuật ngữ *“nền kinh tế sáng tạo”* gắn liền với các ngành công nghiệp sáng tạo hơn là sự thay đổi mô hình kinh tế do Tổng thống Park đề xuất. Ở Anh, ngành công nghiệp sáng tạo được xem là nơi tính sáng tạo và tài năng của cá nhân sẽ thúc đẩy tạo việc làm, trong khi Nhật Bản và Ôxtrâyliya lại tập trung vào ngành công nghiệp văn hóa. Điều này phần nào đã gây nhầm lẫn về nội dung của khái niệm nền kinh tế sáng tạo.

Thậm chí trước khi Tổng thống Park Geun-hye lên nắm quyền, ở Hàn Quốc, chính sách kinh tế sáng tạo đã là một phần của chính sách kinh tế. Từ thập niên 1990, chính quyền các địa phương đã áp dụng chiến lược xây dựng thành phố sáng tạo, hiện vẫn đang được thực thi như các dịch vụ công ở địa phương để đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp sáng tạo cốt lõi như văn hóa nghệ thuật.

Thông qua chính quyền địa phương, Chính phủ Hàn Quốc đã hỗ trợ cho các ngành công nghiệp sáng tạo dưới hai hình thức: chính sách văn hóa và chính sách công nghiệp. Chính sách văn hoá cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân với

những nội dung về văn hóa nghệ thuật cũng như hạ tầng liên quan và làm tăng sức tiêu thụ các sản phẩm sáng tạo bằng cách đào tạo những tài năng sáng tạo, cũng như cung cấp nội dung văn hóa và cơ sở hạ tầng trong vùng. Dự án chính của hình thức hỗ trợ chính sách văn hoá là "*Dự án xây dựng các cụm công nghiệp văn hóa châu Á*" đã được chính quyền của cựu Tổng thống Roh Moo-hyun xúc tiến triển khai vì sự phát triển cân bằng của quốc gia và mô hình thành phố tương lai. Tuy nhiên, dự án này đã không đạt được kết quả như mong đợi vì xa rời lợi ích của người dân địa phương, thiếu hiệu ứng lan truyền, không có đủ chuyên gia...

Khác với chiến lược thành phố sáng tạo, hình thức hỗ trợ chính sách công nghiệp nhằm mục tiêu phát triển các ngành công nghiệp sáng tạo đặc thù trong hệ sinh thái công nghiệp và hỗ trợ toàn bộ hoặc một phần chuỗi giá trị của các doanh nghiệp công nghiệp sáng tạo. Ví dụ, Chính quyền của Tổng thống Lee Myung-bak đã thực thi các "*chiến lược phát triển địa phương mở rộng*". Theo đó, một số cơ quan trung ương như Ủy ban phát triển cân bằng quốc gia, đã đảm bảo tính bền vững bằng cách vượt qua giới hạn của các khu hành chính để đảm bảo năng lực cạnh tranh của vùng. Dù những chiến lược này có định hướng chính sách đúng đắn, nhưng vẫn không đủ để đảm bảo việc thực thi hiệu quả chính sách.

Hơn nữa, kể từ năm 2009 đã diễn ra những cuộc tranh cãi về việc mở rộng khái niệm nền kinh tế sáng tạo thông qua "*Mạng lưới nghiên cứu kinh tế sáng tạo Hàn Quốc*". Diễn đàn này nhằm mục tiêu xây dựng chiến lược cho nền kinh tế Hàn Quốc gia nhập vào nhóm các quốc gia tiên tiến dẫn đầu có mức thu nhập bình quân đầu người là 20.000 USD. Kết quả tranh cãi đã đi đến kết luận, cần phải thực thi chính sách kinh tế sáng tạo để tạo sự hợp lực giữa thông tin và công nghệ, sản xuất truyền thống và các ngành công nghiệp văn hóa. Ngoài ra, trong bối cảnh mô hình kinh tế chuyển đổi từ nền kinh tế tri thức sang nền kinh tế sáng tạo, thì việc thực hiện đổi mới theo hướng mở là cần thiết cho tất cả các doanh nghiệp, thậm chí khi các doanh nghiệp lớn chú trọng vào thị trường, còn doanh nghiệp đầu tư mạo hiểm tập trung vào đổi mới. Thông qua các quá trình này, nền kinh tế sáng tạo đã trở thành triết lý quốc gia của Chính quyền Tổng thống Park Geun-hye.

Bảng 1: Sự phát triển khái niệm nền kinh tế sáng tạo ở Hàn Quốc

	Thời kỳ mở đầu (năm 1990)	Thời kỳ mở rộng (năm 2009)	Triết lý quốc gia của Chính quyền (2013)
Đơn vị đi đầu	- Chính phủ (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Tri thức và Kinh tế...) - Chính quyền địa phương	- Khu vực tư nhân (Hiệp hội liên doanh Hàn Quốc)	- Chính phủ (Bộ Khoa học, CNTT&TT và Quy hoạch tương lai)

Mục tiêu	- (Khía cạnh chính sách công nghiệp) Chiến lược phát triển thành phố ở địa phương	- Chiến lược đổi mới quốc gia	- Thay đổi mô hình nền kinh tế quốc gia (từ bất kịp sang dẫn đầu)
Những nội dung chính	- Ngành công nghiệp sáng tạo (Văn hóa, nghệ thuật...) tập trung vào các chiến lược phát triển thành phố sáng tạo và các dự án phát triển dịch vụ địa phương	- Phân tách vai trò giữa các doanh nghiệp lớn (thị trường) và các doanh nghiệp đầu tư mạo hiểm (đổi mới) cũng như đổi mới tương trợ theo hướng mở	- Sự hội tụ giữa khoa học, CNTT&TT và những lĩnh vực khác - Thị trường mới và tạo việc làm

Nguồn: Lee Min-Hwa và Cha Doo-Won, *Creative Economy @ Korea, Book Concert* (6/2014), trang 88-105.

Trong bài diễn văn nhậm chức năm 2013, Tổng thống Park Geun-hye đã đưa ra định nghĩa nền kinh tế sáng tạo như sau:

"Một nền kinh tế sáng tạo được thách thức bởi sự hội tụ của khoa học và công nghệ (KH&CN) với ngành công nghiệp, sự kết hợp của văn hóa với ngành công nghiệp và sự thăng hoa của đổi mới sáng tạo (ĐMST). Nền kinh tế sáng tạo vượt ra ngoài sự mở rộng đơn thuần của các thị trường hiện có, tạo lập thị trường mới và tạo việc làm trên cơ sở của sự hội tụ. KH&CN và CNTT được coi là các lĩnh vực ưu tiên của nền kinh tế sáng tạo".

2. Lý do Hàn Quốc chuyển đổi sang nền kinh tế sáng tạo

Khi nói đến Hàn Quốc, chúng ta thường nghĩ đến hình ảnh của một nền kinh tế công nghiệp công nghệ cao. Sự phát triển kinh tế của quốc gia đã dẫn đến sự lớn mạnh của các công ty hàng đầu thế giới như công ty điện tử Samsung và công ty ô tô và đóng tàu Hyundai. Khi đề cập đến cơ sở hạ tầng cần cho nền kinh tế thông tin, thì Hàn Quốc là nước sử dụng máy tính để truyền và nhận thông tin, đặc biệt qua internet nhiều nhất thế giới với niềm tự hào về tốc độ đường truyền nhanh thứ 4 trong OECD, tốc độ đường truyền trung bình nhanh thứ 2 và giá cước internet băng thông rộng rẻ nhất.

Hình ảnh về đất nước Hàn Quốc còn được củng cố bằng nhiều xếp hạng của Chỉ số ĐMST toàn cầu. Hàn Quốc xếp thứ nhất trong bảng xếp hạng 30 quốc gia ĐMST nhất của Bloomberg năm 2014, trong khi năm 2013 vẫn đang ở vị trí thứ 19. Diễn đàn Kinh tế thế giới mô tả Hàn Quốc có *"năng lực ĐMST đáng chú ý"* và xếp

quốc gia này ở vị trí thứ 17 trên toàn cầu. Cụ thể, Hàn Quốc xếp ở vị trí cao trong các lĩnh vực then chốt về ĐMST, bao gồm vị trí thứ 22 về năng lực ĐMST, thứ 24 về chất lượng của các viện nghiên cứu khoa học, thứ 20 về chi NC&PT của công ty và thứ 26 về quan hệ hợp tác NC&PT giữa trường đại học và ngành công nghiệp.

Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là nếu Hàn Quốc thành công với vai trò là thế lực ĐMST như Diễn đàn kinh tế thế giới, Bloomberg và các tổ chức khác nhận định, vậy tại sao Hàn Quốc lại chuyển đổi sang mô hình nền kinh tế ĐMST hay nền kinh tế sáng tạo?

Trong vòng 50 năm qua, chính sách kinh tế của Hàn Quốc chủ yếu tập trung vào bắt kịp trình độ công nghệ của các nước phát triển hơn là nỗ lực phát triển các công ty và công nghệ đột phá riêng của quốc gia. Mặc dù được trang bị hạ tầng internet đẳng cấp thế giới và có các công ty công nghệ cao như công ty Samsung và LG, nhưng Hàn Quốc vẫn chưa thành lập được công ty khởi nghiệp nào theo con đường của Google, Facebook, Twitter, do sự gia tăng số lượng các tập đoàn lớn hay còn gọi là Chaebol. Một trong công ty khởi nghiệp internet thành công ở Hàn Quốc là công ty Naver có phạm vi hoạt động chủ yếu vẫn chỉ giới hạn trong phạm vi các dịch vụ ngôn ngữ. Kakao Talk có lẽ là một trong những công ty khởi nghiệp ĐMST của Hàn Quốc trong những năm gần đây, đã không thoát khỏi cuộc cạnh tranh trong lĩnh vực ứng dụng gửi tin nhắn di động. Ngoài ra, khi các Tập đoàn lớn hoạt động hiệu quả hơn và toàn cầu hóa, sẽ tạo ít việc làm trong nước do họ mở rộng hoạt động ra nước ngoài. Bên cạnh đó, theo danh sách 100 công ty ĐMST nhất thế giới do Tạp chí Forbes công bố, không có sự hiện diện của một công ty nào của Hàn Quốc, kể cả công ty Samsung dù có năng lực công nghệ cao.

Một trong những thế mạnh của Hàn Quốc là đầu tư cho NC&PT. Năm 2011, Hàn Quốc đã cung cấp ưu đãi thuế trị giá gần 3 tỷ USD (xếp thứ 5 thế giới) để hỗ trợ NC&PT và là nước có số lượng doanh nghiệp NC&PT theo tỷ lệ phần trăm GDP cao nhất thế giới. Sau Israel và Nhật Bản, Hàn Quốc có tỷ lệ chi NC&PT của các doanh nghiệp ở mức cao đạt 76,5%, trường đại học 10,1% và chính phủ 11,7%. Các mức chi này không có sự khác biệt lớn so với Hoa Kỳ, nơi doanh nghiệp chi 68,1% cho NC&PT, giáo dục đại học 15,2% và chính phủ 12,1%. Tuy nhiên, điểm khác biệt ở đây là vai trò to lớn của các tổ chức phi lợi nhuận ở Hoa Kỳ trong việc đóng góp 4,1% chi tiêu, trong khi ở Hàn Quốc chỉ là 1,6%.

Các loại hình NC&PT được thực hiện ở Hoa Kỳ và Hàn Quốc là như nhau, trong đó nghiên cứu cơ bản lần lượt chiếm 19% và 18,1%, nghiên cứu ứng dụng là 19,6% và 20,3%, còn lại là phát triển thực nghiệm với 61,5% và 61,7%.

Tuy nhiên, Hàn Quốc không thể thu được giá trị từ NC&PT như kỳ vọng. Đối với các sáng chế bộ ba bình quân đầu người, là các sáng chế được đăng ký tại Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản, Hàn Quốc xếp thứ 11, đạt mức trung bình của OECD. Hàn Quốc chỉ xếp thứ 24 về thương hiệu tính bình quân đầu người, thấp hơn mức trung

bình của OECD. Tuy nhiên, việc tập trung cho sáng chế nhiều hơn thương hiệu đã phản ánh cơ cấu kinh tế Hàn Quốc, trong đó nhấn mạnh đến chế tạo hơn so với hầu hết các nước phát triển. Vì các nền kinh tế có ngành chế tạo và CNTT&TT lớn mạnh có xu hướng quan tâm hơn đến sáng chế, trong khi các nền kinh tế thiên về dịch vụ có xu hướng chú ý đến bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) hơn là thương hiệu.

Tuy nhiên, trong thập kỷ qua, Hàn Quốc tiếp tục tụt hậu so với các nước như Canada, Pháp, Ý, Nga và Braxin về thị phần thương hiệu trong các dịch vụ thâm dụng tri thức, một lĩnh vực tăng trưởng kinh tế triển vọng cao. Như hầu hết các nước, thương hiệu của Hàn Quốc trong các dịch vụ thâm dụng tri thức chủ yếu tập trung vào các dịch vụ kinh doanh và NC&PT, nhưng đặc biệt lại bất ổn về thương hiệu CNTT&TT và yếu về thương hiệu tài chính và bảo hiểm.

Ngoài ra, dù cởi mở với thương mại quốc tế, nhưng Hàn Quốc lại tương đối khép kín với hợp tác khoa học quốc tế và đổi mới. Thay vì là đầu mối hợp tác khoa học, Hàn Quốc vẫn chủ yếu đóng vai trò hỗ trợ nên tạo ảnh hưởng thấp hơn mức trung bình của thế giới trong lĩnh vực này. Hàn Quốc cũng có tỷ lệ đồng tác giả khoa học quốc tế và đồng sáng chế ở mức thấp và kém hầu hết các nước, trừ Nhật Bản, về quyền sở hữu đổi mới từ nước ngoài và quyền sở hữu của nước ngoài với các đổi mới trong nước.

Hàn Quốc cũng còn yếu về đầu tư quốc tế cho các doanh nghiệp NC&PT. Tài trợ quốc tế cho NC&PT có thể đến từ nhiều nguồn, bao gồm chi nhánh của các công ty nước ngoài hoặc tài trợ nghiên cứu từ các tổ chức quốc tế hoặc tài trợ từ các nước khác. Đối với một nền kinh tế ĐMST thành công như Israel, hơn 50% quỹ đầu tư cho các doanh nghiệp NC&PT đến từ nước ngoài. Mặc dù Israel có thể là trường hợp đặc biệt, nhưng Áo, Ai-len và Vương quốc Anh cũng đều nhận được hơn 20% tài trợ từ các doanh nghiệp NC&PT ở nước ngoài. Trái lại, chỉ có 0,13% doanh nghiệp NC&PT của Hàn Quốc nhận được nguồn tài trợ này.

Nền kinh tế thiếu phạm vi ĐMST trên diện rộng là nguyên nhân dẫn đến nền kinh tế Hàn Quốc phát triển theo hướng xuất khẩu, chiếm hơn 50% GDP. Từ năm 1995, tỷ lệ xuất khẩu giá trị gia tăng của quốc gia đã giảm từ 76,3% xuống 56,6%, khiến Hàn Quốc tụt xuống vị trí thấp trong OECD.

Nhiều lý do dẫn đến hàm lượng nội địa hóa xuất khẩu của Hàn Quốc giảm như sự hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế quốc tế và vai trò quan trọng của các dây chuyền sản xuất được thể hiện rõ nét nhất trong quan hệ thương mại với Trung Quốc, trong đó diễn ra hoạt động thương mại hóa các linh kiện lắp ráp trên phạm vi rộng để vận chuyển đến các điểm đến cuối cùng như Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản.

Tuy nhiên, Hàn Quốc cũng có thể phải đối mặt với thách thức như Mêxicô đã trải qua, làm tăng mạnh xuất khẩu kể từ khi gia nhập vào chuỗi giá trị toàn cầu, trong đó tăng trưởng xuất khẩu đã được thúc đẩy bởi hàm lượng nhập khẩu cao,

nhưng tăng trưởng giá trị gia tăng nội địa và tăng trưởng việc làm vẫn ở mức thấp.

Bên cạnh đó, Hàn Quốc không phải không có thể mạnh riêng khi thực hiện đổi mới. Thủ đô Seoul là một trong hai mươi điểm nóng về đổi mới, trong đó chú trọng ĐMST CNTT&TT. Ngoài ra, Hàn Quốc cũng đã thu được số lượng lớn tiền bản quyền tác giả từ các sáng chế quốc gia với tốc độ gia tăng 12,3%/năm, cao hơn mức trung bình của OECD (12,3%). Hàn Quốc còn thành công khi ĐMST CNTT&TT. Hơn 50% NC&PT của doanh nghiệp được thực hiện trong các ngành công nghiệp thông tin, như vậy, Hàn Quốc và Phần Lan là 2 quốc gia duy nhất đầu tư hơn 1% GDP cho NC&PT CNTT&TT. Kết quả là Hàn Quốc có hơn 42% sáng chế thuộc lĩnh vực CNTT&TT, chỉ sau Trung Quốc và Singapo. Tuy nhiên, nếu muốn thu được lợi nhuận từ các lĩnh vực như công nghệ sinh học, chăm sóc sức khỏe và công nghệ xanh, Hàn Quốc sẽ phải điều chỉnh trọng tâm của các lĩnh vực nghiên cứu. Như mức phân bổ hiện nay, thiết bị CNTT&TT, thiết bị vận tải cũng như hóa chất và khoáng sản là ba lĩnh vực NC&PT hàng đầu của Hàn Quốc, lần lượt chiếm tỷ lệ 49%, 13,5% và 11,3% NC&PT của quốc gia.

II. QUY TRÌNH THỰC THI CHÍNH SÁCH NỀN KINH TẾ SÁNG TẠO

1. Kế hoạch hành động và các biện pháp để xây dựng hệ sinh thái kinh tế sáng tạo

1.1. Nền tảng và yêu cầu xây dựng kế hoạch hành động của nền kinh tế sáng tạo

Nền kinh tế Hàn Quốc đã đạt đến giới hạn của "chiến lược bắt kịp" giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế quốc gia trong 40 năm qua, do các cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu và sự rớt đuôi từ các nền kinh tế công nghiệp mới nổi. Nền kinh tế toàn cầu đang chuyển đổi từ nền kinh tế công nghiệp dựa vào lao động và vốn; và nền kinh tế tri thức dựa vào kiến thức và thông tin sang nền kinh tế sáng tạo trên cơ sở các ý tưởng ĐMST và công nghệ.

Mô hình quản lý kinh tế của Hàn Quốc cũng nổi lên như là sự tăng trưởng theo hình thức "rớt đuôi" thông qua bắt chước và ứng dụng. Chính phủ hiện đang tiến hành chuyển đổi mô hình kinh tế của Hàn Quốc sang mô hình tăng trưởng dẫn đầu trên nền tảng của ĐMST. Để đạt được mục tiêu này, Chính phủ đã đưa ra Kế hoạch hành động cho nền kinh tế sáng tạo - chiến lược thúc đẩy nền kinh tế sáng tạo Hàn Quốc sử dụng năng lực KH&CN và CNTT&TT làm thế mạnh của quốc gia. Kế hoạch hành động của nền kinh tế sáng tạo đề xuất cả tầm nhìn và các mục tiêu cho quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế sáng tạo. Mỗi Bộ đều được giao nhiệm vụ để hiện thực hóa nền kinh tế sáng tạo. Kế hoạch hành động của nền kinh tế sáng tạo phản ánh nỗ lực của chính phủ để thu thập ý kiến và tiếp nhận các đề xuất liên quan đến những nhiệm vụ của Liên đoàn công nghiệp Hàn Quốc, Phòng Thương mại

Hàn Quốc, Liên đoàn doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) Hàn Quốc, Cục xúc tiến thương mại - đầu tư Hàn Quốc, Liên đoàn chủ sử dụng lao động Hàn Quốc và Hội doanh nghiệp đầu tư mạo hiểm Hàn Quốc.

1.2. Ba mục tiêu, 6 chiến lược, 24 nhiệm vụ

Kế hoạch hành động của nền kinh tế sáng tạo đưa ra tầm nhìn cho việc “*Hiện thực hóa kỷ nguyên hạnh phúc mới cho người dân Hàn Quốc thông qua nền kinh tế sáng tạo*” để xây dựng hệ sinh thái kinh tế sáng tạo, với 3 mục tiêu, gồm:

- 1) Tạo việc làm và xây dựng thị trường mới thông qua ĐMST.
- 2) Tăng cường khả năng lãnh đạo toàn cầu của Hàn Quốc thông qua nền kinh tế sáng tạo
- 3) Xây dựng một xã hội, trong đó tính sáng tạo được tôn trọng và thể hiện

Theo đó, 6 chiến lược đã được đề xuất cùng với 24 nhiệm vụ (mỗi chiến lược gồm 3-5 nhiệm vụ) như sau:

1) Bù đắp thỏa đáng cho sự sáng tạo và xây dựng hệ sinh thái để thúc đẩy sự hình thành của các doanh nghiệp khởi nghiệp

- Tạo điều kiện để dễ dàng khởi động các doanh nghiệp mới thông qua đầu tư không cấp tài chính

Nguồn tài chính sẽ giảm và đầu tư sẽ tăng lên để khuyến khích đầu tư cho các doanh nghiệp khởi nghiệp. Bất kể ai nếu có ý tưởng hay, đều có thể dễ dàng khởi động hoạt động của doanh nghiệp.

Bộ Chiến lược và Tài chính đã công bố các “biện pháp cho hệ sinh thái tài trợ doanh nghiệp khởi nghiệp - liên doanh” trên cơ sở của Kế hoạch hành động của nền kinh tế sáng tạo. Sự thay đổi cơ cấu tài trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp tập trung tách rời tài chính và hướng tới đầu tư. Đầu tư của mạnh thường quân đang được khuyến khích, tài trợ đám đông đang được thể chế hóa và Quỹ Sáng tạo tương lai (500 tỉ Won) sẽ được thành lập. Cơ sở hạ tầng của hệ sinh thái khởi nghiệp - liên doanh đang được mở rộng. Các nền tảng khởi nghiệp đang được đa dạng hóa, hoạt động tư vấn được tăng cường và môi trường để khởi động doanh nghiệp mới (sau khi doanh nghiệp đầu tiên bị thất bại) đang được cải thiện.

- Cấp sáng chế cho các ý tưởng sáng tạo

Chính phủ sẽ lập “Kế hoạch chi tiết của chiến lược sáng chế quốc gia” để đảm bảo cấp sáng chế cho các ý tưởng sáng tạo có tính thương mại cao và sẽ xây dựng một hệ thống can thiệp và phổ biến để kết nối một cách có hệ thống sáng chế với các tiêu chuẩn và NC&PT. Sự hỗ trợ tài chính sẽ được thực hiện dựa vào đánh giá giá trị của loại hình SHTT, bao gồm cấp sáng chế SHTT. Các công ty sẽ được ưu đãi về thể chế nếu áp dụng hệ thống bồi thường phát minh cho người lao động.

2) Tăng cường vai trò của doanh nghiệp đầu tư mạo hiểm và DNNVV trong nền

kinh tế sáng tạo và nâng cao khả năng của các loại hình doanh nghiệp này trong việc gia nhập vào thị trường toàn cầu

- Chính phủ và các tổ chức công sẽ trở thành khách hàng số 1 để tiên phong hỗ trợ thâm nhập các thị trường mới

Các doanh nghiệp sản xuất những sản phẩm công nghiệp triển vọng trong tương lai như các sản phẩm và vật liệu của sự hội tụ, sẽ có cơ hội thâm nhập thị trường mua sắm công thông qua các hệ thống lựa chọn hàng hóa mua sắm hoàn hảo. Sản phẩm được mua qua kênh mua sắm của chính phủ, sẽ được đăng ký vào trung tâm mua sắm trực tuyến nhận tài trợ từ chính phủ tài trợ và sẽ được quảng cáo công khai.

- Nới lỏng các quy định và tăng cường sự hỗ trợ của Chính phủ để khuyến khích đầu tư

Các nhà đầu tư tư nhân có thể mạnh dạn đầu tư cho các doanh nghiệp đầu tư mạo hiểm cũng như DNNVV nhờ có sự nới lỏng của thị trường chứng khoán (KOSDAQ, KONEX) và các quy định liên quan đến mua bán và sáp nhập (M & A). Chính phủ sẽ tăng mức hỗ trợ cho doanh nghiệp đầu tư mạo hiểm và DNNVV. Như vậy, các doanh nghiệp sẽ có nhiều cơ hội được nhận tài trợ.

Theo các "*biện pháp cho hệ sinh thái tài trợ đầu tư mạo hiểm - khởi nghiệp*", thị trường KONEX đã mở cửa cho các doanh nghiệp đầu tư mạo hiểm và DNNVV. Các hệ thống niêm yết và quản lý KOSDAQ đã được cải tiến và các hình thức miễn, giảm thuế cho M & A đã được sửa đổi. Ngoài ra, còn có thành lập của "*Quỹ tăng trưởng Ladder*", các quỹ tài chính bưu điện và các quỹ M & A.

- Đề ra mục tiêu phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp bằng cách tiếp cận các thị trường toàn cầu

Các doanh nghiệp khởi nghiệp triển vọng có thể gia nhập thị trường toàn cầu thông qua tư vấn của các trung tâm như Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp toàn cầu. Các công ty khởi nghiệp này có thể được nhận hỗ trợ từ địa phương thông qua các trung tâm và mạng lưới hỗ trợ nước ngoài.

- Xây dựng hệ sinh thái khuyến khích hợp tác đôi bên cùng có lợi giữa DNNVV với các doanh nghiệp lớn

Chính phủ lập kế hoạch khuyến khích sự phát triển của văn hóa doanh nghiệp để phân phối và hợp tác một cách công bằng nhằm giúp đỡ cả DNNVV và các doanh nghiệp lớn thông qua hệ thống chia sẻ kết quả. Theo đó, các doanh nghiệp lớn và DNNVV sẽ đồng ý chia sẻ kết quả và mục tiêu thông qua hợp đồng sơ bộ.

Chính phủ hy vọng sẽ tham gia tích cực vào các dự án hợp tác giảm chi phí sản xuất nhằm ngăn chặn việc định giá trước theo hướng không công bằng.

- Xây dựng hệ thống kết nối nhu cầu, giáo dục và tuyển dụng để giải quyết tình trạng thiếu nhân lực

Các tổ chức liên quan đến doanh nghiệp đầu tư mạo hiểm và DNNVV, chính quyền địa phương, các viện giáo dục và đào tạo và các công ty sẽ cùng nhau hợp tác để thực hiện điều tra sơ bộ, kết nối giữa các doanh nghiệp đầu tư mạo hiểm và DNNVV đang bị thiếu hụt nhân lực với nguồn cung lao động cần thiết để cung cấp các dịch vụ giáo dục/đào tạo, cũng như xây dựng một hệ thống quản lý nhân lực chung.

3) *Tạo động lực tăng trưởng để dẫn đầu các thị trường mới và các ngành công nghiệp mới.*

- Kết hợp KH&CN và CNTT&TT để tiếp sức cho các ngành công nghiệp hiện có

Các ngành công nghiệp lớn sẽ tăng năng lực cạnh tranh thông qua hợp tác công - tư để phát triển các sản phẩm và vật liệu thế hệ mới và xây dựng các trung tâm đổi mới hội tụ CNTT. Các ngành công nghiệp truyền thống từng phát triển mạnh hiện đang tụt hậu, sẽ được làm tăng giá trị gia tăng và năng suất bằng cách mở rộng các hệ thống quản lý dựa vào CNTT, phát triển năng lượng sạch và mở rộng hình thức thanh toán đơn giản bằng điện thoại thông minh cho các thị trường truyền thống. Chính phủ sẽ đi đầu trong các kế hoạch về hạ tầng đất đai và công nghiệp tinh vi như các hệ thống LTE cho đường sắt và lái xe thông minh, tự động.

- Xây dựng ngành công nghiệp mới dựa vào phần mềm và Internet

Đào tạo phần mềm sẽ được tăng cường và mạng lưới kết nối các ngành công nghiệp đặc thù của vùng với sự hội tụ của phần mềm được hình thành. Chính phủ cũng sẽ đẩy mạnh phát triển công nghệ hội tụ phần mềm và thành lập một phòng thí nghiệm về chính sách phần mềm. Nền tảng này sẽ được xây dựng để thúc đẩy các ngành công nghiệp Internet mới thông qua ban hành "Luật phát triển điện toán đám mây" và xây dựng "Trung tâm phân tích và sử dụng dữ liệu lớn". Hơn 5.000 người sẽ được đào tạo làm chuyên gia an ninh mạng vào năm 2017 và Hàn Quốc sẽ được chuyển đổi từ "đất nước của những rắc rối an ninh sang một đất nước an toàn".

"*Quỹ nội dung giá trị Hàn Quốc*" và "*Quỹ nội dung số hóa Hàn Quốc*" (400 tỷ Won) sẽ được thành lập để hỗ trợ ngành công nghiệp. Chính phủ sẽ đẩy mạnh 5 nội dung cốt lõi (Âm nhạc, phim ảnh, trò chơi, hình ảnh động và ca kịch) và nội dung số hóa mà Hàn Quốc có thể mạnh để chuyển đổi thành các ngành công nghiệp mới.

- Xây dựng các thị trường mới thông qua đổi mới công nghệ hướng tới con người

Những bất lợi và vấn đề liên quan đến cuộc sống thường nhật như môi trường, phúc lợi và an toàn sẽ được xác định và giải quyết thông qua đẩy mạnh NC&PT. Kết quả sẽ được chuyển giao cho khu vực tư nhân để tạo ra các dịch vụ và thị trường mới. Sau đó, Chính phủ sẽ xây dựng chiến lược nhằm đổi mới các hệ thống xã hội và đổi mới cấu trúc và bao trùm lĩnh vực KH&CN và CNTT&TT, cũng như

cải thiện hệ thống văn hóa (“*Dự án C-Hàn Quốc*”).

- Dẫn đầu các thị trường mới bằng cách xác định và thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp triển vọng mới trong tương lai

Chính phủ sẽ hỗ trợ phát triển các lĩnh vực triển vọng như các công nghệ y sinh, công nghệ nano và các lĩnh vực môi trường bao gồm phân tích bộ gen và các công nghệ xử lý, màn hình graphene và thu hồi và lưu giữ cacbon (CCS). Ngoài ra, Chính phủ sẽ tập trung hỗ trợ đầu tư cho các ngành công nghiệp chiến lược của quốc gia trên quy mô lớn như xuất khẩu lò phản ứng tiên tiến và vệ tinh cỡ trung và chế tạo máy bay không người lái. Các ngành công nghiệp và doanh nghiệp mới triển vọng sẽ được phát hiện thông qua những dự báo dài hạn trong tương lai để đảm bảo, đây là các công nghệ cốt lõi hàng đầu.

- Thúc đẩy tạo lập thị trường và sự hội tụ của ngành công nghiệp thông qua hợp lý hóa quy định

Chính phủ sẽ đặc biệt chú ý đến nhu cầu và khó khăn của các doanh nghiệp trong việc thúc đẩy tạo lập thị trường và sự hội tụ của ngành công nghiệp. Tất cả các Bộ lập kế hoạch để cùng phối hợp thực hiện. Chính phủ đã xác định được những cải tiến của hệ thống bao gồm chính sách chống vi phạm bản quyền thông qua gặp gỡ trao đổi với liên đoàn khu vực tư nhân.

4) *Nuôi dưỡng tài năng sáng tạo toàn cầu cần thiết để ứng phó với thách thức và theo đuổi ước mơ*

- Tăng cường phát triển tài năng sáng tạo hội tụ

Học sinh tiểu học và trung học cơ sở sẽ được tiếp xúc với sách giáo khoa toán, khoa học, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật. Sinh viên đại học có quyền truy cập vào rất nhiều thông tin bên ngoài lớp học và tiếp cận với bộ môn về sự hội tụ. Chính phủ sẽ giới thiệu và đẩy mạnh phổ biến “Hệ thống tuyển dụng siêu việt Spec” dành cho sinh viên chuẩn đi làm có định hướng để phát triển năng lực sáng tạo của bản thân.

Ngoài ra, “*Mô hình đánh giá năng lực trong công việc*” sẽ được triển khai để hỗ trợ các doanh nghiệp đang phải vật lộn với những khó khăn trong việc tìm kiếm tài năng phù hợp, ngoài nền tảng học vấn và chuyên môn. “*Trường học cho nhà thông thái siêu việt Spec*” sẽ được thành lập.

- Giữ vững tinh thần thử thách và tinh thần kinh doanh

Sau khi triển khai các chương trình hoạt động tại trường học và vào dịp cuối tuần, cũng như mô hình “*trại khởi nghiệp công nghệ*” để cung cấp kinh nghiệm nghề nghiệp, các cuộc thi khởi động mô hình cũng sẽ được tổ chức. Các câu lạc bộ khởi nghiệp của thanh niên và sinh viên tại các trường đại học sẽ được hỗ trợ phát triển. Các doanh nhân khởi nghiệp thành công sẽ đến và giới thiệu cho sinh viên những thách thức khởi nghiệp để họ mạnh dạn thử thách những lĩnh vực mới.

- Khuyến khích tài năng sáng tạo trong nước trau dồi tri thức ở nước ngoài

“*Công K-Move*”¹ mới được thành lập và “*Chương trình thực tập sinh nước ngoài của Chính phủ*”² sẽ được áp dụng cho những người trẻ tuổi có mơ ước làm việc trên phạm vi toàn cầu. Các sinh viên này sẽ tích lũy kinh nghiệm thực tế khi làm việc tại các khu công nghiệp nước ngoài và sẽ học cách suy nghĩ về các vấn đề mang tính toàn cầu.

Người nước ngoài sở hữu các công nghệ xuất sắc, sẽ nhận được Visa khởi nghiệp để vào Hàn Quốc và khởi động một doanh nghiệp mới một cách thuận lợi. Các điều kiện để tài năng nước ngoài được định cư tại Hàn Quốc như chỗ ở, chăm sóc y tế và giáo dục sẽ được cải thiện. Sự hỗ trợ này sẽ giúp 300 nhà nghiên cứu, chiếm 1% tổng số nhà nghiên cứu hàng đầu, được phép định cư tại Vành đai khoa học và kinh doanh quốc tế.

5) *Tăng cường năng lực đổi mới KH&CN và CNTT&TT, tạo nền tảng cho nền kinh tế sáng tạo*

- Xây dựng môi trường nghiên cứu tự động đầy thách thức và hỗ trợ thương mại hóa nghiên cứu

Đầu tư của chính phủ cho nghiên cứu cơ bản sẽ tăng 40% vào năm 2017. Năm 2013, chính phủ đã triển khai các “Dự án nghiên cứu thách thức mạo hiểm trong tương lai” để tạo cơ hội cho các nhà nghiên cứu trẻ hiện thực hóa ý tưởng sáng tạo. Chính phủ còn thực hiện “Dự án hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu” để hỗ trợ các nhà khoa học thu được kết quả nghiên cứu, lập kế hoạch cho mô hình kinh doanh, hoạt động trong các vườn ươm NC&PT và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

- Đi tiên phong trong các thị trường mới bằng cách tăng năng lực đổi mới CNTT&TT

Các công nghệ triển vọng trong tương lai từ các lĩnh vực C-P-N-D (Nội dung (C) - Nền tảng (P) - Mạng (N) - Thiết bị (D)) như truyền thông di động 5G và phương tiện truyền thông thực tế sẽ được lựa chọn và phát triển. Các ngành công nghiệp mạng thế hệ mới sẽ được đẩy mạnh phát triển như Internet 10Gbps và Wi-Fi thế hệ mới nhằm vào các thị trường nước ngoài.

- Khuyến khích phát triển kinh tế vùng và tăng cường chức năng thương mại hóa và đổi mới của các trường đại học

Các tổ chức quy hoạch và quản lý công nghệ sẽ được thành lập cho mỗi vùng để tăng cường năng lực quản lý công nghệ của chính quyền địa phương, đồng thời tính

¹ *Công K-Move tích hợp và cung cấp thông tin việc làm tại địa phương thông qua mạng lưới KOTRA.*

² *Bảy Bộ (gồm Bộ Giáo dục, Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng, Bộ Bình đẳng giới và gia đình, Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thổ nhưỡng, Cơ sở hạ tầng và Giao thông và Tổng cục quản lý DNNVV) đang giám sát 13 dự án cử đi đào tạo 2.620 người.*

đến các điều kiện đặc thù của từng vùng để xây dựng các cụm đổi mới vùng.

- Giải quyết các vấn đề xã hội mang tính quốc tế thông qua KH&CN và CNTT&TT để nâng cao vị thế của quốc gia

Các “*Trung tâm đổi mới KH&CN*” sẽ được thành lập trong các quốc gia mới nổi để kết nối các công ty khởi nghiệp địa phương và thương mại hóa các công nghệ tối ưu theo yêu cầu của các quốc gia mới nổi.

6) *Xây dựng nền văn hóa kinh tế sáng tạo cho người dân Hàn Quốc*

- Xây dựng nền văn hóa sáng tạo để hiện thực hóa tính sáng tạo và trí tưởng tượng

Chính phủ đã tổ chức “*Triển lãm kinh tế sáng tạo*” để người dân Hàn Quốc được tiếp xúc với những ví dụ về sự thành công của nền kinh tế sáng tạo và nền văn hóa đầy thách thức và cởi mở. Người dân có ý tưởng xuất sắc, sẽ được hỗ trợ xin cấp sáng chế cho những ý tưởng đó thông qua “*Phòng trào SHTT của hộ gia đình*”. “*Phòng tưởng tượng vô hạn*” sẽ được lắp đặt tại các bảo tàng khoa học, bưu điện và thư viện, sau đó sẽ được triển khai trên cả nước. Bất cứ ai, kể cả học sinh, đều có thể ghé thăm để nuôi dưỡng những ý tưởng sáng tạo của bản thân và được các chuyên gia tư vấn để có thể kết nối các ý tưởng đó với các công ty khởi nghiệp. Ngoài ra, chính phủ sẽ tổ chức các “*Lễ hội ý tưởng*” để tạo ra bầu không khí xã hội nơi bất cứ ai cũng có thể chủ động đề xuất các ý tưởng giàu trí tưởng tượng và sáng tạo của mình và còn được hỗ trợ để đẩy mạnh thương mại hóa các ý tưởng xuất sắc. Chính phủ cũng đã xây dựng và quản lý cổng thông tin trực tuyến mang tên “*Hàn Quốc sáng tạo*”. Qua đó, mọi công dân Hàn Quốc sẽ dễ dàng được tiếp cận với nền kinh tế sáng tạo và được hỗ trợ toàn diện để đưa ra ý tưởng hay, thương mại hóa nó và khởi động một doanh nghiệp mới.

- Kết hợp các ý tưởng Hàn Quốc với nguồn lực công thông qua Chính phủ 3.0

Dữ liệu chính phủ đang sở hữu sẽ được công bố, bao gồm thông tin về dịch vụ xe buýt và tài liệu học tập để xây dựng các mô hình kinh doanh khác nhau. Các mô hình này sẽ sử dụng dữ liệu của Chính phủ trong khu vực tư nhân. Chính phủ cũng đang nghiên cứu để ban hành “*Đạo luật khuyến khích cung cấp và sử dụng thông tin công cộng*” để hỗ trợ các mục tiêu này.

- Đổi mới phương thức làm việc của Chính phủ để hiện thực hóa nền kinh tế sáng tạo

Chính phủ sẽ xây dựng “*Hệ thống tích hợp truyền thông của Chính phủ*” để thực hiện truyền thông và hợp tác thông qua hội nghị truyền hình và cung cấp tài liệu cho các cơ quan hành chính. Trung tâm tích hợp của chính phủ sẽ được chuyển đổi thành trung tâm điện toán đám mây. Trung tâm chiến lược quốc gia tương lai sẽ được thành lập vào năm 2015 để sử dụng các quyết sách trên cơ sở những phân tích toàn diện dữ liệu lớn.

2. Kế hoạch cơ bản về KH&CN lần thứ ba

Tháng 6/2013, Chính phủ đã công bố chiến lược hỗ trợ NC&PT trong Kế hoạch cơ bản về KH&CN Hàn Quốc lần thứ ba, bao gồm cam kết đầu tư 81 nghìn tỷ Won (74 tỷ USD) ngân sách chính phủ cho NC&PT trong giai đoạn 2013 - 2017. Mức đầu tư này cao hơn nhiều so với dưới thời chính quyền Tổng thống Lee Myung-bak (60 nghìn tỷ Won (54 tỷ USD)).

Dưới sự giám sát của Hội đồng khoa học và công nghệ quốc gia (NSTC), Chiến lược “*High Five*” mới sẽ tập trung biến đổi kết quả nghiên cứu thành sản phẩm mới, tạo việc làm liên quan đến chuyên ngành KH&CN và thành lập các DNNVV, cũng như tăng cường hỗ trợ cho khoa học cơ bản. Ba mươi công nghệ đã được xác định là những ưu tiên của nền kinh tế.

Những mục tiêu chính cần đạt được vào năm 2017 bao gồm:

1. Tham gia vào nhóm 7 quốc gia ĐMST hàng đầu về KH&CN
2. Tạo 640.000 việc làm mới trong lĩnh vực KH&CN
3. Tăng đóng góp cho NC&PT để tỷ lệ tăng trưởng kinh tế đạt 40%

Chính phủ Hàn Quốc sẽ tập trung hỗ trợ các lĩnh vực nghiên cứu chăm sóc sức khỏe, khoa học sinh học, CNTT&TT và vật liệu mới. Kế hoạch KH&CN lần thứ ba đưa ra năm lĩnh vực công nghệ chiến lược đầu tư cho 30 công nghệ chính: i) Xây dựng ngành công nghiệp hội tụ CNTT mới - 10 công nghệ; ii) Khu vực tăng trưởng tiềm năng trong tương lai - 12 công nghệ; iii) Môi trường sạch - 4 công nghệ; iv) Vươn tới kỷ nguyên sức khỏe và tuổi thọ cao - 6 công nghệ; v) Hiện thực hóa xã hội an toàn - 6 công nghệ.

Chính phủ cũng đã xây dựng kế hoạch mở rộng phạm vi của các chương trình liên kết NC&PT giữa các Bộ, cụ thể là NC&PT thuộc mới và thực vật.

3. Kế hoạch 3 năm cho Trung tâm đổi mới kinh tế & kinh tế sáng tạo

Tháng 3/2014, chính quyền của Tổng thống Park Geun-hye đã công bố “*Kế hoạch 3 năm đổi mới kinh tế*”, trong đó phân tích các chính sách và đề xuất những giải pháp thay thế cho những vấn đề như các động lực kinh tế còn thấp và tăng trưởng quá mạnh thiên về xuất khẩu hơn là tiêu thụ nội địa. Kế hoạch này đưa ra ba hướng chính cho các chính sách kinh tế trong tương lai: i) “*nền kinh tế với nền tảng phù hợp*” thông qua bình thường hóa sự bất thường; ii) “*nền kinh tế năng động sáng tạo*” thông qua khôi phục nền kinh tế sáng tạo; và iii) “*nền kinh tế cân bằng tiêu thụ nội địa và xuất khẩu*” thông qua sự phục hồi của tiêu thụ nội địa.

Các nhiệm vụ được đề xuất cho các định hướng này gồm: i) Khôi phục thành phố kinh tế sáng tạo trực tuyến theo mô hình kinh tế sáng tạo năng động; ii) Xây dựng và phổ biến các trung tâm đổi mới kinh tế sáng tạo ngoại tuyến; iii) Nâng cao năng lực cạnh tranh của DNNVV; iv) Giải quyết khó khăn trong quản lý để đẩy mạnh phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp cũng như DNNVV; v) Phổ biến môi

trường khởi nghiệp; vi) Chu kỳ hợp lý của quỹ đầu tư; vii) Mở rộng nền tảng của hoạt động M & A; viii) Mở rộng các biện pháp khuyến khích M & A; ix) Bãi bỏ quy định đối với M & A; và x) Phát triển ngành công nghiệp hội tụ mới. Mỗi nhiệm vụ có các kế hoạch hành động cụ thể hơn để hiện thực hóa nền kinh tế sáng tạo như đề xuất lộ trình hành động thường niên xuyên suốt năm 2017.

Trong kế hoạch 3 năm đổi mới kinh tế, chính phủ Hàn Quốc đặc biệt nhấn mạnh đến các trung tâm đổi mới kinh tế sáng tạo của 17 chính quyền địa phương xuyên suốt năm 2015. Mỗi trung tâm đổi mới kinh tế sáng tạo là một công ty phi lợi nhuận được lựa chọn từ các tổ chức trực thuộc hoặc liên kết với các tổ chức nghiên cứu công, tổ chức kinh tế, trường đại học, viện nghiên cứu... thông qua tư vấn của Bộ Khoa học, CNTT&TT và Quy hoạch tương lai, người đứng đầu tổ chức có liên quan và thị trường thành phố hoặc thống đốc. Trung tâm đổi mới kinh tế sáng tạo đóng vai trò như nền tảng đổi mới của vùng, hỗ trợ sự tăng trưởng và mở rộng của DNNVV trong ngành công nghiệp đặc thù của vùng ra nước ngoài thông qua liên kết và hợp tác giữa các chủ thể đổi mới kinh tế. Trung tâm đổi mới kinh tế sáng tạo là tổ chức giám sát việc hiện thực hóa và tuyên truyền về nền kinh tế sáng tạo địa phương như sự phát triển của xã hội địa phương, đào tạo nhân tài... Đặc biệt, trung tâm đổi mới kinh tế sáng tạo phải áp dụng các biện pháp và mô hình hỗ trợ khác nhau như nuôi dưỡng lĩnh vực mà các doanh nghiệp lớn có thể mạnh để có thể trở thành ngành công nghiệp đặc thù của địa phương bằng cách tạo sự gắn kết giữa chính quyền địa phương và doanh nghiệp lớn.

Ngoài ra, trung tâm đổi mới kinh tế sáng tạo, cùng với sự ra đời của thành phố kinh tế sáng tạo trực tuyến (www.creativekorea.or.kr) vào tháng 9/2013, được xem là nền tảng ngoại tuyến quan trọng để hiện thực hóa nền kinh tế sáng tạo. Trung tâm cho phép các chủ thể kinh tế, bao gồm cá nhân hoặc doanh nghiệp cùng hợp tác chia sẻ trực tuyến các ý tưởng nhằm hỗ trợ nhau về các chủ đề hai bên cùng quan tâm (như các chiến lược công nghệ hoặc thương mại hóa) và còn được sự tư vấn của các chuyên gia. Ngoài ra, Trung tâm đổi mới kinh tế sáng tạo cũng hỗ trợ một số hoạt động bổ sung như đăng ký quyền SHTT.

4. Tài chính cho nền kinh tế sáng tạo

Ngân sách dành cho nền kinh tế sáng tạo mà không phải là ngành công nghiệp sáng tạo đã được lập từ năm 2014. Khoản ngân sách này không bao gồm đầu tư NC&PT cho ngành công nghiệp sáng tạo, nhưng lại bao gồm các dự án do Chính phủ hỗ trợ được phân thành 6 loại: xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư mạo hiểm cũng như DNNVV, phát triển ngành công nghiệp và thị trường mới, đào tạo tài năng sáng tạo trên toàn cầu, tăng cường năng lực KH&CN và CNTT&TT và xây dựng nền văn hóa kinh tế sáng tạo. Năm 2015, ngân sách dành cho nền kinh tế sáng tạo là 83,302 nghìn tỷ Won, tăng 17,1% (12,192 nghìn tỷ Won) so với mức 71 nghìn tỷ Won năm 2014. Con số này chiếm tới 44,3%

tổng ngân sách NC&PT của Chính phủ (188,245 nghìn tỷ Won) năm 2015. Đặc biệt, việc “xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp” và “hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư mạo hiểm cũng như DNNVV” đã tăng 38,6% (468 tỷ Won) so với năm 2014 và sự “phát triển của ngành công nghiệp và thị trường mới” đã tăng 18,8% (560,9 tỷ Won) so với năm 2014. Dữ liệu ngân sách cho thấy chính quyền của Tổng thống Park Geun-hye chú trọng đến kết quả áp dụng các công nghệ khoa học của nền kinh tế sáng tạo.

Ngân sách của nền kinh tế sáng tạo (đơn vị tính: nghìn tỷ Won)

Phân loại	Năm tài chính 2014 (A)	Năm tài chính 2015 (B)	Biến động	
			(B-A)	(%)
<i>Tổng số</i>	71,110	83,302	12,192	17,1
1. Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp	5,371	6,541	1,169	21,8
- Hỗ trợ mới cho nền tảng thách thức trong 6 tháng.	.	653	653	.
- NC&PT khởi nghiệp thực tế ...	5,371	5,888	516	9,6
2. Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư mạo hiểm và DNNVV	7,248	10,943	3,695	51,0
- Hỗ trợ kinh doanh linh dương	900	3,000	2,100	233,3
- Quỹ thanh niên, quỹ đầu tư...	6,348	7,943	1,595	25,1
3. Phát triển ngành công nghiệp và thị trường mới	29,828	35,437	5,609	18,8
- Xúc tiến dự án trình diễn quy mô lớn	.	1,791	1,791	.
- Phát triển công nghệ y sinh...	29,828	33,646	3,818	12,8
4. Đào tạo tài năng sáng tạo toàn cầu	9,463	9,653	190	2,0
5. Tăng cường năng lực KH&CN và CNTT&TT	17,734	18,922	1,188	6,7
- Phát triển và hỗ trợ thung lũng kinh tế sáng tạo	.	308	308	.
- Hỗ trợ nghiên cứu cơ bản của cá nhân	17,734	18,614	880	5,0
6. Xây dựng nền văn hóa kinh tế sáng tạo	1,466	1,808	342	23,3

5. Các tổ chức liên quan đến nền kinh tế sáng tạo

Tháng 5/2014, Bộ khoa học, công nghệ thông tin truyền thông và kế hoạch tương lai (MSIP) đã giải thể Ủy ban kinh tế sáng tạo gồm Bộ trưởng MSIP, Chủ tịch, các Thứ trưởng các Bộ liên quan và các thành viên để điều phối và cân nhắc các chính sách cốt lõi liên quan đến nền kinh tế sáng tạo. Thay vào đó, Tổng thống Park Geun-hye đã tái tổ chức quản lý để đẩy mạnh vai trò đi đầu của nền kinh tế sáng tạo và thúc đẩy hợp tác giữa các đơn vị. Tổng thống cũng nhấn mạnh nền kinh tế sáng tạo do khu vực tư nhân dẫn đầu bao gồm các tổ chức sau: Ủy ban kinh tế sáng tạo công - tư trực thuộc MSIP; Hợp tác công - tư về sáng kiến nền kinh tế sáng tạo; Trung tâm đổi mới kinh tế sáng tạo; Ban Chỉ đạo hợp tác công - tư về sáng kiến nền kinh tế sáng tạo; và Ủy ban Kinh tế sáng tạo khu vực.

Danh mục các tổ chức liên quan đến nền kinh tế sáng tạo

Tên tổ chức	Mục đích thành lập và chức năng chính
Ủy ban Kinh tế sáng tạo công-tư	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích: Xây dựng kênh hợp tác về kinh tế sáng tạo giữa khu vực công và tư - Chức năng chính: Tư vấn và điều phối các vấn đề liên quan đến nền kinh tế sáng tạo bao gồm: Hợp tác giữa khu vực công và tư; Phát hiện và thực thi các nhiệm vụ hợp tác công - tư cũng như kiểm tra việc thực thi và kết quả thực thi; Thu thập ý kiến và đề xuất của khu vực tư nhân phục vụ cho các chính sách của Chính phủ.
Hợp tác công - tư về sáng kiến nền kinh tế sáng tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích: Phát hiện và thực thi các nhiệm vụ hợp tác công - tư liên quan đến nền kinh tế sáng tạo cũng như hỗ trợ hiệu quả cho nền kinh tế sáng tạo địa phương - Chức năng chính: Phát hiện, lập kế hoạch và thực thi các dự án hợp tác công - tư cho ngành công nghiệp và động cơ tăng trưởng mới; Phát hiện các dự án khôi phục doanh nghiệp khởi nghiệp cũng như thúc đẩy DNNVV; Lập kế hoạch và thực thi chương trình tuyên truyền nền văn hóa kinh tế sáng tạo; và Hỗ trợ hoạt động của thung lũng kinh tế sáng tạo
Ban Chỉ đạo hợp tác công - tư về sáng kiến nền kinh tế sáng tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích: Cân nhắc và điều phối các vấn đề liên quan đến việc thực hiện hóa và tuyên truyền về nền kinh tế sáng tạo thông qua quan hệ hợp tác giữa chính phủ, chính quyền địa phương và các doanh nghiệp tư nhân - Chức năng chính: Giải quyết các vấn đề liên quan đến quan hệ hợp tác giữa chính phủ và chính quyền địa phương; Giám sát quan hệ hợp tác công - tư, xây dựng chính sách, Xác định những nhiệm vụ và kết quả cũng như cân nhắc và điều phối thu thập ý kiến cá nhân và các khuyến nghị cho chính quyền.

Trung tâm đổi mới kinh tế sáng tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích: Xây dựng nền tảng thiết yếu cho nền kinh tế sáng tạo, giám sát việc hiện thực hóa và tuyên truyền nền kinh tế sáng tạo địa phương. - Chức năng chính: Thúc đẩy chính quyền địa phương thực hiện những nhiệm vụ sau: Hỗ trợ DNNVV và giám sát kết nối giữa các tổ chức và chương trình có liên quan; Xác định và cải tiến các nhiệm vụ quảng bá cho doanh nghiệp đầu tư mạo hiểm cũng như DNNVV; Hợp tác với các chính quyền địa phương liên quan đến nền kinh tế sáng tạo; Triển khai các chương trình đào tạo cho doanh nhân tương lai; Xúc tiến và hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp; Hỗ trợ thành lập và đánh giá chính sách liên quan đến nền kinh tế sáng tạo
Ủy ban Kinh tế sáng tạo khu vực	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện và thúc đẩy các dự án cũng như các nhiệm vụ hợp tác công - tư liên quan đến nền kinh tế sáng tạo địa phương

Nguồn: MSIP, các quy định thành lập và hoạt động của Ủy ban kinh tế sáng tạo công - tư... Nghị định số 25820 của Tổng thống (có hiệu lực ngày 9/12/2014)

III. ƯU TIÊN CHÍNH SÁCH VÀ KHUYẾN NGHỊ ĐỂ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ SÁNG TẠO

Bối cảnh chung

Trong những thập kỷ gần đây, tăng trưởng nhanh đã cho phép Hàn Quốc bắt kịp mức sống của các nước dẫn đầu OECD. Hàn Quốc nằm trong số các cường quốc về đầu tư NC&PT và thành tích cao của học sinh trong các bài kiểm tra được chuẩn hóa, trong khi tình trạng bất bình đẳng thu nhập thể hiện không rõ nét bằng nhiều nước OECD. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế ở Hàn Quốc đã chững lại trong những năm gần đây với mức năng suất chỉ bằng khoảng một nửa so với các nước OECD dẫn đầu. Hàn Quốc cũng đang trải qua giai đoạn dân số già hóa với tốc độ nhanh nhất trong OECD, sẽ làm giảm đáng kể lực lượng lao động và trong những thập kỷ tới sẽ gây áp lực đến tài chính công. Những hạn chế này đòi hỏi phải có hành động chính sách khẩn cấp để nâng cao tốc độ tăng trưởng năng suất đưa Hàn Quốc vào quỹ đạo tăng trưởng mạnh và bền vững.

Từ năm 2014, Chính phủ Hàn Quốc đã chuyển hướng sang "Kế hoạch 3 năm đổi mới kinh tế" như một phần nỗ lực nhằm đảm bảo tiềm năng tăng trưởng. Những cải cách gần đây bao gồm sáng kiến "Nền kinh tế sáng tạo", đóng vai trò quan trọng trong việc thể hiện toàn bộ tiềm lực sản xuất của các hệ sinh thái KH&CN, đổi mới và văn hóa Hàn Quốc. Ngoài ra, Hàn Quốc đã đi đầu trong việc đề xuất khái niệm "tăng trưởng xanh", bên cạnh đó là công bố kế hoạch quốc gia 5 năm lần thứ vào năm 2014. Hơn nữa, việc giảm bớt gánh nặng pháp lý và thúc đẩy cạnh tranh có thể kích thích tinh thần kinh doanh sáng tạo và tăng năng suất, đặc biệt trong các khu

vực dịch vụ chính và trong DNNVV ở đó, năng suất lao động chỉ bằng khoảng $\frac{1}{4}$ so với các công ty lớn, trong khi tiền lương bằng khoảng một nửa.

Tăng năng suất và sự hòa nhập xã hội có thể hỗ trợ lẫn nhau. Chẳng hạn, việc khuyến khích phụ nữ sử dụng kỹ năng để tham gia đông đảo hơn vào đời sống kinh tế có thể vừa thúc đẩy tăng trưởng và vừa giảm bất bình đẳng thu nhập. Tương tự, việc đảm bảo các kỹ năng của người lao động đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động, có thể giúp người lao động tìm được việc làm lương cao, đồng thời làm tăng năng suất cho doanh nghiệp. Để giải quyết những thách thức này, cần phải xác định những ưu tiên cải cách cho tăng trưởng toàn diện ở Hàn Quốc.

Trong hơn 25 năm qua, Hàn Quốc là một trong những nền kinh tế OECD tăng trưởng nhanh nhất với thu thập bình quân đầu người tăng từ 39% (mức trung bình của OECD) năm 1991 lên 75% năm 2014.

Cũng trong giai đoạn này, tăng trưởng khối lượng xuất khẩu ở mức 2 con số đã đưa Hàn Quốc trở thành nước xuất khẩu đứng thứ 7 thế giới và nền kinh tế lớn thứ 15 thế giới. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, tiến trình quá trình bắt kịp về mức sống ở Hàn Quốc với các nước tiên tiến nhất bị cản trở do tăng trưởng sản lượng giảm từ 4,25% trong giai đoạn 2001-2011 xuống còn 2,75% kể từ năm 2011.

Cạnh tranh khốc liệt với các nền kinh tế mới nổi, đặc biệt là Trung Quốc, trong các thị trường cấp thấp và trung bình cũng như với các nền kinh tế tiên tiến trong các thị trường cao cấp, làm cho Hàn Quốc khó mở rộng thị phần toàn cầu. Hoạt động xuất khẩu chủ yếu do doanh nghiệp lớn liên kết với các tập đoàn lớn thực hiện, không gây tác động thâm thấu đến nhu cầu trong nước và việc làm như trước đây. Trong khi đó, nợ của hộ gia đình ở mức cao, năng suất của khu vực dịch vụ đình trệ và các DNNVV đã hạn chế nhu cầu trong nước.

Chiến lược tăng trưởng truyền thống định hướng xuất khẩu của Hàn Quốc cũng đã tạo nên nền kinh tế hai mặt với đặc điểm là sự tồn tại khoảng cách lớn về năng suất giữa ngành chế tạo và dịch vụ, giữa các DNNVV và giữa khu vực thành thị và nông thôn. Khoảng cách năng suất kết hợp với sự phân khúc thấp của thị trường lao động giữa lao động thường xuyên và lao động không thường xuyên lương, đã góp phần dẫn đến hiện tượng bất bình đẳng thu nhập ở mức cao hơn so với thời kỳ tăng trưởng mạnh mẽ kết thúc vào giữa những năm 1990, ngay cả khi sự bất bình đẳng đã tương đối ổn định trong thập kỷ qua. Bên cạnh đó, tỷ lệ nghèo tương đối hiện cao thứ 8 trong OECD. Tỷ lệ nghèo ở trẻ em và thanh niên ở Hàn Quốc thấp hơn mức trung bình của OECD.

Dù tỷ lệ thanh niên Hàn Quốc có trình độ đại học đạt mức cao nhất trong OECD, nhưng tỷ lệ tương đối lớn thanh niên lại không việc làm, không học hành hoặc không được đào tạo (NEET). Hàn Quốc cũng là nước có khoảng cách lớn nhất về việc làm phân chia theo giới tính trong OECD.

Hàn Quốc cần tăng trưởng bền vững để duy trì sự hội tụ liên tục với các nước thu nhập cao nhất và tiếp tục đương đầu với tình trạng già hóa dân số theo dự báo sẽ tăng nhanh nhất trong OECD. Hiện nay, dân số Hàn Quốc được xếp vào dạng trẻ thứ 4 trong OECD, nhưng dự báo sẽ chuyển thành già hóa thứ 3 vào năm 2050, một phần là do tỷ lệ sinh đang ở mức thấp nhất trong OECD. Điều này hàm ý về sự sụt giảm đáng kể số lượng lao động để bổ sung cho lao động nghỉ hưu. Vì vậy, cần tăng trưởng năng suất nhanh hơn để bù đắp cho sự suy giảm hao phí lao động theo dự báo khi dân số Hàn Quốc ở độ tuổi lao động đạt mức đỉnh điểm vào năm 2016 và giờ làm việc tiếp tục giảm xuống mức trung bình của OECD. Ngoài ra, cũng cần có một khuôn khổ tài chính mạnh mẽ để duy trì nợ công ở mức thấp, đồng thời cho phép các yếu tố tạo sự ổn định hoạt động hiệu quả và giải quyết thách thức của tình trạng đói nghèo lúc tuổi già.

Tăng trưởng sản lượng cũng sẽ giúp cải thiện phúc lợi của Hàn Quốc. Trong OECD, quốc gia này xếp thứ 5 từ dưới lên về bốn tiêu chí: kết nối xã hội, cân bằng giữa công việc và cuộc sống, tình trạng sức khỏe và chất lượng môi trường. Bên cạnh đó, Hàn Quốc xếp thứ 5 về an toàn cá nhân, giáo dục và kỹ năng cũng như hỗ trợ và quản lý công dân. Về nhà ở, Hàn Quốc xếp trong khoảng mức trung bình.

Hàn Quốc có phạm vi tăng năng suất mạnh mẽ

Năm 2014, năng suất (trên mỗi giờ lao động) ở Hàn Quốc là 55% trong tốp đầu của OECD, mặc dù tác động đến thu nhập bình quân đầu người được bù đắp một phần bởi hao phí lao động đặc biệt lớn.

Tăng trưởng năng suất các nhân tố tổng hợp (MFP) ở Hàn Quốc trước đây cao hơn nhiều mức trung bình của OECD. Mặc dù tăng trưởng MFP tại quốc gia này vẫn cao hơn mức trung bình của OECD, nhưng lại sụt giảm từ mức 4,9%/năm trong giai đoạn 2001-2007 xuống còn 3,1% trong giai đoạn 2007-2014, khi tiến gần đến biên giới tri thức toàn cầu.

Sự tương phản giữa năng suất tăng ở một số doanh nghiệp chế tạo lớn nhưng lại sụt giảm ở các doanh nghiệp nhỏ, cũng như các doanh nghiệp trong khu vực dịch vụ và một số lĩnh vực chế tạo đã thể hiện rõ nét. Nhìn chung, dịch vụ chiếm 59% GDP, thấp hơn mức trung bình của OECD vì sự phát triển theo định hướng chế tạo của Hàn Quốc đã thu hút hết vốn, tài năng và các nguồn lực khác ra khỏi khu vực dịch vụ. Hơn nữa, năng suất của DNNVV trong ngành dịch vụ chỉ bằng khoảng một nửa ngành chế tạo. Ngược lại, năng suất của ngành dịch vụ trong OECD bằng 92% ngành chế tạo. Hàn Quốc đã được xếp trong tốp 10 quốc gia trên toàn cầu về sản xuất ô tô, thép, tàu thủy, điện thoại di động, DVD và chất bán dẫn. Nhiều thế mạnh của Hàn Quốc như tỷ lệ chi NC&PT cao, dẫn đầu là khu vực kinh doanh, điểm số xuất sắc về các bài kiểm tra thành tích của học sinh và tỷ lệ thanh niên có trình độ đại học cao nhất, đã đặt nền móng vững chắc để thu hẹp khoảng cách năng suất.

Thừa nhận điểm yếu trong mô hình tăng trưởng truyền thống của Hàn Quốc, năm

2013, Tổng thống Park đã công bố sáng kiến thúc đẩy "nền kinh tế sáng tạo" lấy đổi mới làm trung tâm, trong đó nhấn mạnh đến vai trò quan trọng của các doanh nghiệp khởi nghiệp và doanh nghiệp nhỏ. Năng suất cũng có thể tăng lên nhờ Kế hoạch 3 năm Đổi mới kinh tế đã được công bố năm 2014, chú trọng vào cải cách thể chế.

Thúc đẩy mô hình nền kinh tế sáng tạo của Hàn Quốc

Nền kinh tế sáng tạo phụ thuộc vào những cải cách sau:

- *Lấy KH&CN làm đòn bẩy cho ĐMST và tăng trưởng:* Lợi ích của việc đầu tư lớn cho ĐMST sẽ tăng lên nhờ khai thác hiệu quả các mạng lưới khoa học và đổi mới toàn cầu, nâng cao vai trò của các doanh nghiệp khởi nghiệp và DNNVV trong đổi mới, củng cố và tái định hướng NC&PT công, cũng như cải thiện hoạt động chuyển giao công nghệ. Tỷ lệ đồng tác giả quốc tế và đồng sáng chế của Hàn Quốc thấp hơn mức trung bình của OECD. Chi công cho NC&PT ở mức cao và Hàn Quốc có một số trường đại học đẳng cấp thế giới.
- *Sử dụng kỹ thuật số để tăng tối đa lợi ích mà nền kinh tế tri thức mang lại:* Mục đích là nhằm tăng năng suất bằng cách khai thác tiềm năng của nền kinh tế số, cho phép các công ty giảm chi phí cố định và thuê bên ngoài thực hiện nhiều hoạt động. Điều này đòi hỏi phải tăng cường ứng dụng CNTT&TT trong toàn bộ nền kinh tế, đặc biệt là trong DNNVV để thu hẹp khoảng cách năng suất đang mở rộng có liên quan đến các doanh nghiệp lớn.
- *Thúc đẩy tăng trưởng xanh và sáng tạo thông qua đổi mới xanh:* Phát thải khí nhà kính và cường độ năng lượng đã tăng lên bất chấp kế hoạch tăng trưởng xanh giai đoạn 2009 -2013. Chính phủ Hàn Quốc đã tăng tỷ trọng đầu tư công cho công nghệ xanh. Động thái này là cần thiết để giảm mạnh phát thải khí nhà kính đã tăng 133% kể từ năm 1990. Hệ thống thương mại phát thải được đưa vào áp dụng vào năm 2015, sẽ giúp Hàn Quốc đạt mục tiêu giảm 37% khí thải so với ngưỡng cơ bản.
- *Nắm bắt các cơ hội thương mại và đầu tư:* Hàn Quốc tích cực hội nhập vào Chuỗi giá trị toàn cầu, nhưng hàm lượng dịch vụ của xuất khẩu lại phản ánh sự tụt hậu về năng suất trong các ngành dịch vụ chủ chốt. Việc chú trọng vào cải cách để thúc đẩy thương mại và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đặc biệt là trong vận tải hàng hải, dịch vụ vận tải hàng hóa, vận tải hàng không, dịch vụ chuyển phát nhanh và dịch vụ pháp lý, sẽ giúp Hàn Quốc khẳng định vị trí là nền kinh tế thương mại hàng đầu.
- *Giảm gánh nặng pháp lý và thúc đẩy cạnh tranh:* Đổi mới đòi hỏi phải điều chỉnh nguồn vốn và lao động cho các ngành tăng trưởng và hạn chế những ngành đang sụt giảm. Nguồn lực này sẽ được đẩy mạnh phát triển thông qua

giảm bớt sự chặt chẽ của quy định về thị trường sản phẩm ở Hàn Quốc. Các sáng kiến cải cách pháp lý của Chính phủ chuyển đổi từ số lượng sang chất lượng của các quy định.

- *Khuyến khích tinh thần kinh doanh và đầu tư mạo hiểm*: Các doanh nghiệp mới là động lực chính của ĐMST. Thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp mới một phần thông qua mở rộng tiếp cận với tài chính không phát sinh nợ bao gồm đầu tư mạo hiểm, sẽ củng cố khu vực DNNVV. Đây cũng là hoạt động quan trọng để nuôi dưỡng nền văn hóa kinh doanh.
- *Tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa giáo dục và đào tạo với thị trường lao động*: Các chính sách mục tiêu nhằm cải thiện mối liên hệ giữa thị trường lao động với giáo dục và đào tạo, có thể mang lại 3 lợi ích sau: thúc đẩy sự hòa nhập xã hội, giảm thiểu sự sụt giảm nguồn cung cấp lao động khi dân số già hóa và đảm bảo lực lượng lao động có tay nghề. Đặc biệt, cải cách này sẽ giúp thanh niên chuyển đổi từ môi trường giáo dục sang môi trường việc làm, trong khi vẫn cung cấp những kỹ năng cần thiết cho phép lao động lớn tuổi tiếp tục được tham gia vào lực lượng lao động.
- *Cải cách thị trường lao động để hỗ trợ sự hòa nhập xã hội và tăng trưởng tiềm năng*: Cần thực hiện một loạt cải cách để tăng số lượng việc làm trong các nhóm thiểu số, bao gồm phụ nữ, thanh niên và lao động lớn tuổi. Việc loại bỏ tính hai mặt của trường lao động là yếu tố cốt lõi để tăng số lượng việc làm giữa các nhóm này, đồng thời thúc đẩy sự gắn kết xã hội. Tỷ lệ lao động nữ là 21 điểm phần trăm thấp hơn lao động nam, có sự cách biệt lớn nhất trong OECD. Việc tiếp tục đầu tư để nâng cao chất lượng và khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc trẻ em, có thể tác động đặc biệt lớn đến sự tham gia của phụ nữ vào thị trường lao động.

Các ưu tiên chính sách cho nền kinh tế sáng tạo của Hàn Quốc bao gồm:

1. Đẩy mạnh ĐMST

Năm 2013, Tổng thống Park đưa ra sáng kiến nền "kinh tế sáng tạo" với mục tiêu tạo việc làm và thị trường mới thông qua ĐMST nhằm củng cố vị trí là nền kinh tế sáng tạo dẫn đầu toàn cầu và khuyến khích tính sáng tạo trong xã hội Hàn Quốc. Theo phương thức tự nhiên, việc tăng đối đa tiềm năng của nền kinh tế sáng tạo Hàn Quốc bao gồm nâng cao năng lực KH&CN, thu được những lợi ích của nền kinh tế số, đẩy mạnh đổi mới xanh và khắc phục hạn chế về năng suất thấp trong khu vực dịch vụ. Nhóm các khuyến nghị này được đánh giá sẽ làm tăng 0,2% GDP trong 5 năm và 0,4% trong 10 năm.

- Lấy KH&CN làm đòn bẩy cho ĐMST và tăng trưởng

Hiện nay, Hàn Quốc là nước đầu tư cho NC&PT nhiều thứ hai thế giới sau Israel với tỷ lệ đầu tư NC&PT chiếm 4,15% GDP (năm 2013), mặc dù có nhiều đặc điểm

của một hệ thống đổi mới phát triển cao. Kế hoạch cơ bản về KH&CN lần thứ 3 (2013-2017) đã đề ra lộ trình của Chính phủ về sự thịnh vượng kinh tế và phúc lợi công thông qua KH&CN. Kế hoạch cơ bản cũng tìm cách đa dạng hóa nền kinh tế Hàn Quốc bằng định hướng chính sách theo phạm vi lĩnh vực và công nghệ. Hơn nữa, sáng kiến nền "kinh tế sáng tạo" nhấn mạnh vai trò của ĐMST trong việc giải quyết những thách thức xã hội (như bất bình đẳng và thất nghiệp gia tăng, xã hội già hóa nhanh và các vấn đề môi trường nổi cộm...). Tuy nhiên, để đạt được những mục tiêu chiến lược, một số thách thức trong hệ thống KH&CN và ĐMST của Hàn Quốc cần được giải quyết. Trong những thập kỷ gần đây, Hàn Quốc vẫn tiếp tục xây dựng năng lực KH&CN và ĐMST.

Trong khi chi công của Hàn Quốc cho NC&PT ở mức cao, vẫn có một số trường đại học đẳng cấp thế giới và tạo ra các ấn phẩm có tác động lớn theo các tiêu chuẩn của OECD. Nguyên nhân là do hệ thống nghiên cứu công trước đây đã nghiêng về nghiên cứu ứng dụng và định hướng phát triển, chủ yếu do các viện nghiên cứu của Chính phủ (GRI) thực hiện. Mặc dù chính phủ cam kết tăng chi công cho NC&PT lên mức 92,4 Won (6,2% GDP năm 2014) trong 5 năm, nhưng quan trọng là phải áp dụng các bước để cải thiện hiệu quả đầu tư công, bao gồm tăng cường nghiên cứu cơ bản và cải cách hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động của các chương trình NC&PT quốc gia.

Các GRIs và trường đại học rất tích cực xin cấp sáng chế cho các kết quả nghiên cứu của họ. Tuy nhiên, liên kết giữa ngành công nghiệp và trường đại học trước đây còn lỏng lẻo và cần tăng cường mối liên kết này để cải thiện hoạt động chuyển giao và thương mại hóa công nghệ. Vì vậy, cần xây dựng một hệ sinh thái cho hợp tác giữa các GRI, trường đại học và ngành công nghiệp để thúc đẩy các doanh nghiệp áp dụng kết quả NC&PT công trên diện rộng vì mục đích xã hội. Các sáng kiến hiện nay như chương trình hỗ trợ trao đổi chuyên gia giữa các trường đại học và GRI và kế hoạch thành lập một số trung tâm NC&PT chung của ngành công nghiệp, trường đại học và GRI cũng mang lại lợi ích về phương diện này. Bên cạnh đó, cũng cần phải tái định hướng nghiên cứu của GRIs theo hướng hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội trên diện rộng và tăng cường liên kết giữa trường đại học và ngành công nghiệp. Các tập đoàn chế tạo lớn chủ yếu thực hiện hoạt động NC&PT doanh nghiệp, trong khi đó, các DNNVV và doanh nghiệp trẻ phát huy vai trò rất nhỏ. Chính phủ đang áp dụng một số sáng kiến nhằm xây dựng năng lực đổi mới của DNNVV như tăng phần đầu tư NC&PT cho DNNVV (từ 12,4% năm 2011 lên 18% vào năm 2017); yêu cầu các GRIs dành 15% tổng ngân sách để hỗ trợ DNNVV vào năm 2017 (tăng từ 7% năm 2012); và tăng cường hỗ trợ công nghệ cho DNNVV. Đồng thời, chính phủ cần đẩy mạnh đổi mới doanh nghiệp bằng cách hạ thấp hơn nữa các rào cản đối với tinh thần kinh doanh.

Tỷ lệ đồng tác giả quốc tế và đồng sáng chế của Hàn Quốc nằm ở mức thấp nhất

trong OECD. Trước đây, các GRIs chủ yếu tập trung cho nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ phần nào giải thích cho tỷ lệ đồng tác giả thấp. Tỷ lệ đăng ký sáng chế với các nhà đồng phát minh nước ngoài ở mức thấp một phần là do cơ cấu công nghiệp của các tập đoàn ở Hàn Quốc có xu hướng duy trì phát triển công nghệ trong tập đoàn. Vì Hàn Quốc quan tâm xây dựng năng lực nghiên cứu cơ bản và các công ty Hàn Quốc tích cực hoạt động tại biên giới công nghệ, nên quốc gia này cần phải khai thác hiệu quả hơn các mạng lưới khoa học và ĐMST toàn cầu. Chính phủ đã xây dựng Kế hoạch tổng thể về hợp tác toàn cầu, nhấn mạnh đến việc thiết lập mạng lưới toàn cầu gồm các cơ sở KH&CN và ĐMST ở nước ngoài, mở rộng hỗ trợ phát triển chính thức KH&CN, tăng cường quan hệ ngoại giao về khoa học, khuyến khích NC&PT quốc tế và chia sẻ các cơ sở NC&PT lớn. Các biện pháp này có thể được bổ sung theo hướng có lợi thông qua cải thiện môi trường pháp lý cho thương mại và đầu tư để thu hút đầu tư nước ngoài cho NC&PT, cũng như giúp Hàn Quốc liên kết với các mạng lưới khoa học và ĐMST toàn cầu.

- Sử dụng kỹ thuật số để tăng tối đa lợi ích của nền kinh tế số

Trên cơ sở vị thế là nước dẫn đầu thế giới về cung cấp hàng hóa CNTT&TT và được hưởng lợi từ việc triển khai băng thông rộng, chính phủ Hàn Quốc lập kế hoạch khai thác tiềm năng của nền kinh tế số để tăng năng suất, tạo việc làm và thúc đẩy tăng trưởng. Quả thực, sáng kiến nền kinh tế sáng tạo kêu gọi "*kết hợp KH&CN với CNTT để đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp hiện có*" và "*phát triển các ngành công nghiệp mới dựa vào phần mềm và Internet*".

Một trong những mục tiêu của chiến lược "Hàn Quốc sáng tạo" là triển khai áp dụng CNTT&TT trong toàn bộ nền kinh tế, đặc biệt tăng cường áp dụng CNTT&TT trong DNNVV. Đây là thách thức đối với nhiều quốc gia trong đó có Hàn Quốc. Cụ thể, năm 2013, chỉ có 15,3% doanh nghiệp tham gia bán hàng thông qua thương mại điện tử, thấp hơn mức trung bình của OECD (20,8%). Mặc dù 33,8% doanh nghiệp lớn ở Hàn Quốc (>250 nhân viên) bán hàng trực tuyến, nhưng đây chỉ là trường hợp của 14,9% doanh nghiệp nhỏ (10 - 49 nhân viên). Vì vậy, việc khuyến khích DNNVV áp dụng CNTT&TT thực sự là một ưu tiên của chính phủ.

Trong số nhiều ứng dụng CNTT&TT gần đây của các doanh nghiệp, điện toán đám mây thu hút sự chú ý đặc biệt. Sử dụng đám mây có thể biến công việc tính toán thành mô hình kinh doanh cho phép truy cập dễ dàng, linh hoạt hơn theo yêu cầu phục vụ cho các ứng dụng và công suất tính toán. Do đó, điện toán đám mây đặc biệt có ích cho các doanh nghiệp nhỏ. Năm 2014, hơn 22% doanh nghiệp sử dụng dịch vụ điện toán đám mây trong khu vực OECD. Tuy nhiên, ở Hàn Quốc, năm 2012, chỉ có 10,4% tổng số doanh nghiệp phụ thuộc vào điện toán đám mây, cho thấy cần triển khai ứng trên phạm vi rộng hơn.

Sử dụng nền kinh tế số giúp các doanh nghiệp nhỏ đáp ứng mục tiêu trong kế hoạch của nền kinh tế sáng tạo để "*tăng cường vai trò của các doanh nghiệp đầu tư*

mạo hiểm và DNNVV". Việc áp dụng phổ biến và chuyên sâu các công nghệ số có thể làm tăng năng suất của các DNNVV và nâng cao năng lực của doanh nghiệp để thích ứng với các thị trường đang thay đổi nhanh, qua đó, thu hẹp khoảng cách rộng về năng suất lao động so với các doanh nghiệp lớn.

Với 150.000 USD PPP trên mỗi lao động có việc làm, năm 2013, năng suất lao động của lĩnh vực CNTT&TT ở Hàn Quốc xếp thứ ba trong OECD và cao hơn 2,5 lần mức trung bình trong toàn bộ nền kinh tế. Nhưng năng suất lao động của các DNNVV chỉ bằng khoảng ¼ doanh nghiệp lớn, trong khi tiền lương bằng khoảng một nửa. Nền kinh tế số còn có thể mang lại lợi ích về năng suất bằng cách hạ thấp rào cản đối với doanh nghiệp, thông qua giảm số lượng nguồn lực cần để thành lập doanh nghiệp và mở rộng phạm vi kinh doanh sang các thị trường mới. Tuy nhiên, để thu được những lợi ích về năng suất thông qua nền kinh tế số, cần có sự tái phân bổ nguồn lực bằng cách thay đổi thị phần. Theo đó, DNNVV hoạt động hiệu quả sẽ phát triển lớn mạnh và doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả phải giải thể. Việc dỡ bỏ những rào cản về cơ cấu sẽ hạn chế sự luân chuyển nguồn lực giữa các doanh nghiệp, là cần thiết để xác định những lợi ích của nền kinh tế số.

Ngoài ra, lĩnh vực Internet kết nối vạn vật (IoT) cũng sẽ đóng vai trò ngày càng quan trọng. Hàn Quốc đang thực hiện các dự án IoT trong nhiều lĩnh vực khác như hành chính công (cải thiện các dịch vụ công), công nghiệp (nâng cao năng suất, hiệu quả) và chất lượng cuộc sống (nâng cao mức độ an toàn, sự thuận tiện và các khía cạnh khác liên quan đến chất lượng cuộc sống). Để phát triển hơn nữa IoT, cần phải điều chỉnh các quy định hiện hành cho phù hợp với các cơ hội mà IoT tạo ra, ví dụ trong lĩnh vực y học từ xa.

Hàn Quốc là nước dẫn đầu về độ khả dụng và tốc độ của băng thông rộng, cơ sở hạ tầng thiết yếu của thế kỷ 21. Hàn Quốc có số lượng thuê bao băng thông rộng cao nhất với tốc độ tải 100 Mbps hoặc cao hơn phản ánh phạm vi triển khai sử dụng sợi quang ở mức cao. Về mức độ thâm nhập băng thông rộng cố định, Hàn Quốc xếp vị trí thứ 5 trong OECD, sau Thụy Sĩ, Hà Lan, Đan Mạch và Pháp.

Dữ liệu và phân tích dữ liệu thúc đẩy hoạt động của nền kinh tế số. Hoạt động này cung cấp tri thức mới và cải tiến mạnh mẽ hoặc phát triển những sản phẩm, quy trình, phương thức tổ chức và thị trường mới. Việc cải tiến truy cập dữ liệu và sử dụng dữ liệu trên phạm vi rộng có thể mang lại giá trị kinh tế cao hơn.

- Thúc đẩy tăng trưởng xanh và sáng tạo thông qua đổi mới xanh

Hàn Quốc đã đưa ra cam kết sớm và liên tục tăng trưởng xanh và sáng tạo. Hàn Quốc đặt mục tiêu giảm 30% phát thải khí nhà kính vào năm 2020 so với kịch bản thông thường, nghĩa là giảm 4% so với mức của năm 2005. Mặc dù Hàn Quốc chi mạnh cho tăng trưởng xanh, nhưng phát thải khí nhà kính vẫn tăng 18% so với giai đoạn 2007-2011, đảo ngược xu hướng giảm tỷ lệ phát thải so với GDP bắt đầu vào năm 1997.

Kế hoạch 5 năm lần thứ hai (2014-2018) của Chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia (2009) bao gồm bốn mục tiêu chính:

- 1) Phát triển công nghệ xanh và doanh nghiệp;
- 2) Ứng phó với biến đổi khí hậu và tái định hướng chính sách năng lượng để đạt được sự độc lập năng lượng;
- 3) Nâng cao chất lượng sống thông qua cải thiện chất lượng môi trường; và
- 4) Đẩy mạnh các cuộc đàm phán và hợp tác quốc tế có liên quan.

Luật Khung cacbon thấp, tăng trưởng xanh của Hàn Quốc có hiệu lực năm 2010, đã giữ vững cam kết giảm 30% phát thải khí nhà kính vào năm 2020 của Hàn Quốc theo Công ước khung Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC) năm 2009. Kế hoạch thương mại phát thải quốc gia (ETS) mới được công bố, là bước tiến quan trọng để giải quyết vấn đề phát thải khí nhà kính, vẫn là một trong những thách thức chủ yếu đối với tăng trưởng xanh. Đồng thời, đầu tư cho nghiên cứu, phát triển và demo công nghệ xanh vẫn đóng vai trò quan trọng để đạt được mục tiêu quốc gia như dự kiến (giảm 37% lượng khí thải so với kịch bản thông thường) vào năm 2030.

Hàn Quốc đang giải quyết thực trạng đề biến đổi khí hậu bằng cách đẩy mạnh đổi mới và NC&PT các công nghệ liên quan. Năm 2015, Chính phủ Hàn Quốc đã công bố "*Chính sách NC&PT công nghệ khí hậu*" cho giai đoạn 2014-2020 nhằm phát triển sáu công nghệ cốt lõi (pin mặt trời, pin nhiên liệu, nhiên liệu sinh học, pin thứ cấp, sức mạnh của CNTT và công nghệ thu và lưu giữ cacbon) để giảm thiểu khí nhà kính và hình thành các ngành công nghiệp mới. Trong năm 2011, tổng chi công cho NC&PT các công nghệ năng lượng chiếm 0,049% GDP danh nghĩa, chỉ trên mức trung bình của OECD. Phần chi tiêu lớn được phân bổ cho các nguồn năng lượng tái tạo (26%), năng lượng hạt nhân (20%) và hiệu quả năng lượng (16%). Chính phủ đã tăng tỷ lệ đầu tư NC&PT cho ĐMST xanh từ 13,3% năm 2008 lên 17,1% năm 2012. Ngoài ra, chính phủ cũng mở rộng các quỹ đầu tư cho công nghệ xanh bao gồm Dự án phát triển công nghệ đổi mới sinh thái (2011-2020), được sự hỗ trợ của các quỹ quốc gia (1.553 nghìn tỷ Won) cũng như đầu tư tư nhân (600 tỷ Won) để tập trung vào nhiều lĩnh vực công nghệ, ngoài các công nghệ giảm phát thải khí nhà kính như công nghệ về nước, xe thân thiện sinh thái và thu hồi tài nguyên chất thải. Hàn Quốc còn cung cấp ưu đãi khấu trừ thuế cho các dự án NC&PT xanh với tỷ lệ 20% cho các ngành công nghiệp xanh và 30% cho các doanh nghiệp nhỏ.

Nhiều chính sách cũng được áp dụng để hỗ trợ tiêu thụ và sản xuất bền vững, bao gồm các kế hoạch cấp chứng nhận sản phẩm xanh, dán nhãn cacbon và các chương trình khuyến khích mua sắm. Ví dụ, chương trình "*Thẻ xanh*" của Hàn Quốc tích điểm hoặc giảm giá các dịch vụ công phục vụ tiêu thụ thân thiện sinh thái, trong khi sáng kiến "*Hệ thống giảm cacbon*" cung cấp các khuyến khích để giảm sử dụng năng lượng tại hộ gia đình. Các yêu cầu xanh cũng được áp dụng cho các quy trình mua sắm công. Đây là các biện pháp góp phần phát triển công nghệ xanh và khuyến khích các doanh nghiệp lớn thực hiện đổi mới xanh, đồng thời thúc đẩy DNNVV hướng tới đổi mới

xanh.

Vì đầu tư của Chính phủ cho tăng trưởng xanh chiếm đến 2% GDP, nên những nỗ lực đổi mới xanh cần được tiếp tục duy trì giảm mạnh phát thải khí nhà kính. Để đạt được mục tiêu tăng trưởng xanh, cần có thêm chuyển đổi gánh nặng thuế từ đầu tư và lao động sang ô nhiễm.

Ngoài những lợi ích kinh tế tiềm năng, tăng trưởng xanh sẽ cải thiện chất lượng sống bằng cách khắc phục suy thoái môi trường đi kèm với tốc độ công nghiệp hóa nhanh. Quả thực, chất lượng không khí trong khu vực thủ đô của Hàn Quốc tệ nhất trong OECD và chi phí chăm sóc sức khỏe con người do ô nhiễm không khí, cụ thể do các hạt mịn gây ra, ước tính chiếm 1% GDP năm 2012.

Khuyến nghị chính của OECD

Tạo đòn bẩy cho KH&CN

- Nâng cao toàn bộ hiệu quả đầu tư công cho NC&PT và tăng cường nghiên cứu cơ bản.
- Tăng mức độ phù hợp và tính thực tiễn của nghiên cứu công bằng cách mở rộng định hướng của các GRI để hỗ trợ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên diện rộng.
- Nâng cao vai trò của các trường đại học trong nghiên cứu và ĐMST, cũng như tăng cường liên kết với ngành công nghiệp và GRI.
- Cải thiện các điều kiện khung cho tinh thần kinh doanh nhằm tận dụng tiềm năng ĐMST của các doanh nghiệp khởi nghiệp và DNNVV.
- Cải thiện môi trường pháp lý cho đầu tư quốc tế về NC&PT cũng như cạnh tranh để tham gia vào mạng lưới KH&CN, ĐMST toàn cầu.

Sử dụng kỹ thuật số

- Giảm thiểu những hạn chế về cơ cấu cản trở việc tái phân bổ nguồn lực, qua đó, giảm năng suất thông qua nền kinh tế số.
- Đẩy mạnh áp dụng CNTT&TT trong các doanh nghiệp, đặc biệt chú trọng đến DNVVN. Các biện pháp bao gồm các chương trình số hóa toàn bộ chuỗi giá trị, biệt phái chuyên gia CNTT&TT cho các doanh nghiệp có tỷ lệ áp dụng CNTT&TT thấp và thúc đẩy đào tạo kỹ năng CNTT&TT phục vụ công việc.
- Đẩy mạnh áp dụng điện toán đám mây. Đặc biệt, hỗ trợ các doanh nghiệp hiểu được khái niệm này và khắc phục những lo ngại về bảo mật và an ninh.
- Xem xét và tìm cách giảm thiểu rào cản đối với việc sử dụng và lợi ích của IoT trong các lĩnh vực như chăm sóc sức khỏe và giao thông. Đặc biệt, sửa đổi luật y tế để khuyến khích y học từ xa.

Khuyến khích đổi mới xanh

- Tiếp tục đầu tư lớn cho các sáng kiến tăng trưởng xanh và ĐMST xanh, trong khi vẫn đảm bảo góp phần giảm mạnh phát thải khí nhà kính.

2. Nới lỏng gánh nặng pháp lý và thúc đẩy cạnh tranh

Hàn Quốc nằm trong số các quốc gia có các quy định nghiêm ngặt nhất OECD. Điều này đã tác động lớn đến ngành dịch vụ và tất cả các ngành hạ nguồn phụ thuộc vào đầu vào của ngành dịch vụ. Quy định nghiêm ngặt đã cản trở Hàn Quốc nắm bắt các cơ hội tăng trưởng từ thương mại và đầu tư.

Đặc biệt, gánh nặng hành chính và thủ tục pháp lý rắc rối cũng đang gây sức ép cho các doanh nghiệp khởi nghiệp và DNNVV. Chính phủ đã xác định những cải cách pháp lý như một ưu tiên quan trọng, được phản ánh trong Kế hoạch đổi mới kinh tế 3 năm. Số lượng các quy định đang được giảm bớt để chuyển hướng sang tập trung vào chất lượng của quy định và tác động của nó đến cạnh tranh, năng suất và tăng trưởng. Các khuyến nghị được đưa ra dưới đây theo ước tính, sẽ làm tăng 0,7% GDP trong vòng 5 năm và 1,1% trong hơn 10 năm.

Các quy định nghiêm ngặt của Hàn Quốc cản trở tăng trưởng kinh tế

Điểm số năm 2013 của Hàn Quốc về chỉ số Quy định thị trường sản phẩm (PMR) của OECD có mức độ chặt chẽ xếp thứ 4 trong OECD. Chỉ số này đã được chứng minh có quan hệ mật thiết với năng suất tổng. Việc Hàn Quốc nới lỏng quy định thị trường sản phẩm, sẽ khuyến khích đầu tư tư nhân cho các hoạt động ĐMST, phổ biến tri thức, cải thiện hiệu quả quản lý và sự ra đời của các doanh nghiệp mới. Gánh nặng hành chính và thủ tục pháp lý rắc rối cũng đặc biệt gây trở ngại cho các doanh nghiệp khởi nghiệp và DNNVV, hạn chế thâm nhập thị trường, tăng năng suất và mở rộng quy mô.

Cải cách ngành dịch vụ để nắm bắt các cơ hội thương mại và đầu tư

Hàn Quốc đã tích cực tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, nhưng việc tham gia vào các hoạt động mang lại giá trị gia tăng cao sẽ góp phần quan trọng để thực hiện thành công sáng kiến nền kinh tế sáng tạo và duy trì sự phát triển liên tục của nền kinh tế Hàn Quốc. Cơ sở dữ liệu về Thương mại giá trị gia tăng của OECD-WTO (TiVA) (2015) cho thấy năm 2012, Hàn Quốc có tỷ trọng xuất khẩu cao nhất trong số các nước G20 (41,6%). Con số này đã tăng gần gấp đôi trong vòng hai thập kỷ qua. Ở châu Á, Hàn Quốc có sự hội nhập đặc biệt mạnh mẽ trong lĩnh vực CNTT&TT cũng như điện tử và ô tô. Có đến 2/3 hàng nhập trong các ngành công nghiệp chủ chốt này là phục vụ sản xuất các mặt hàng xuất khẩu. Năm 2011, trong tổng giá trị gia tăng nội địa do ngành chế tạo mang lại ở Hàn Quốc, thì 58,5% bắt nguồn từ nhu cầu của nước ngoài, cao hơn nhiều mức trung bình của OECD (41,9%). Tuy nhiên, tỷ trọng dịch vụ trong tổng kim ngạch xuất khẩu chỉ đạt 40,1%, thấp hơn nhiều mức trung bình của OECD, trong khi các dịch vụ nội địa chỉ chiếm 25% giá trị thặng dư xuất khẩu của Hàn Quốc, tỷ lệ này thấp thứ 3 trong OECD. Đối với hoạt động xuất khẩu các mặt hàng chế tạo, năm 2011, chỉ có 29,7% tổng giá trị gia tăng bắt nguồn từ khu vực dịch vụ, thấp thứ hai trong OECD. Điều này phản ánh một phần thực tế, đó là các doanh nghiệp có xu hướng thực hiện các dịch vụ trong nội bộ chứ không ký hợp đồng với bên ngoài. Xuất khẩu hàng hóa vẫn do các tập đoàn lớn có sự liên kết theo chiều dọc thực hiện. Hơn

nữa, Hàn Quốc xuất khẩu ít dịch vụ hơn các nước OECD khác.

Việc tập trung nói lỏng quy định đối với các dịch vụ chính và khu vực mạng lưới có thể mang lại lợi ích rất lớn, làm tăng năng suất của toàn bộ nền kinh tế và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Theo Chỉ số hạn chế thương mại dịch vụ của OECD, phạm vi cải tiến một số lĩnh vực đóng vai trò quan trọng đối với các chuỗi giá trị toàn cầu như vận tải hàng hải, dịch vụ vận tải hàng hóa, vận tải hàng không, dịch vụ chuyên phát nhanh và dịch vụ pháp lý. Các rào cản đối với sự thâm nhập của nước ngoài, bao gồm hạn chế cổ phần của nước ngoài trong các lĩnh vực như viễn thông, vận tải hàng không và vận tải hàng hải, ngoài việc giới hạn số lượng thành viên hội đồng quản trị và nhà quản lý đối với một số dịch vụ chuyên nghiệp. Ngoài ra, trong một số lĩnh vực diễn ra tương đối ít cạnh tranh vì nhà nước vẫn kiểm soát các công ty lớn. Ngược lại, môi trường có tính cạnh tranh cao hơn là các lĩnh vực như phân phối, bảo hiểm và dịch vụ kỹ thuật.

Cải cách pháp lý là một ưu tiên của chính phủ

Chính phủ Hàn Quốc đã nhận ra tác động kinh tế tiêu cực của quy định quá nghiêm ngặt, nên đưa ra một số sáng kiến như Regulatory Guillotine, Thorn under Nail và Sin-Moon-Go cho phép công dân đề xuất các cải cách pháp lý. Ví dụ, khi một ý tưởng cải cách pháp lý được đưa ra theo chương trình Sin-Moon-Go, chính phủ có hai tuần để quyết định chấp nhận hoặc bãi bỏ ý tưởng đó. Vấn đề này phải được giải quyết triệt để trong vòng ba tháng.

Năm 2014, Chính phủ giảm 10% (995 trong số 9.876) số lượng các quy định về quản lý hoạt động kinh tế. Các quy định này cam kết tiếp tục loại bỏ hoặc cải tiến các quy định cốt lõi. Gánh nặng pháp lý cũng giảm bớt do đưa vào áp dụng hệ thống “chi phí trong, chi phí ngoài” để bù đắp chi phí xây dựng các quy định mới bằng cách bãi bỏ hoặc nói lỏng các quy định hiện hành mà vẫn gây tác động tương đương. Hệ thống này đã được áp dụng trong 8 Bộ vào năm 2014 và được mở rộng cho 14 Bộ vào năm 2015. Tùy theo đánh giá của chương trình vào cuối năm 2015, hệ thống có thể được mở rộng sang hầu hết khác bộ khác vào năm 2016. Thành công trong chương trình cải cách pháp lý của Chính phủ sẽ phụ thuộc vào phạm vi áp dụng các biện pháp này. Hơn nữa, hiện nay, Chính phủ không đưa ra một cách có hệ thống các đánh giá về tác động kinh tế của những cải cách gần đây hoặc cải cách theo kế hoạch, bước phát triển giúp duy trì hỗ trợ chương trình cải cách trên phạm vi rộng.

Chất lượng quy định ở Hàn Quốc cũng không bằng các nước có điểm số cao nhất trong việc áp dụng các công cụ kiểm soát chất lượng pháp lý, đặc biệt liên quan đến đánh giá sau. Tiên tới, Chính phủ nên chuyển hướng từ các mục tiêu định lượng để giảm số lượng quy định sang nâng cao chất lượng quy định. Đặc biệt, Hàn Quốc cần có phương thức rõ ràng và bắt buộc đối với việc xây dựng các luật và quy định mới. Tính trung bình từ năm 2011 - 2013, chỉ có 15% tổng số luật và quy định mới được khởi xướng bởi nhánh hành pháp, đề cập đến các biện pháp kiểm soát chất lượng như đánh giá tác động và tham vấn cộng đồng. Các tiêu chuẩn tương tự cần được áp dụng

đối với các luật và quy định do Quốc hội đưa ra. Các đánh giá mang tính cạnh tranh cũng được quy định là bắt buộc với các đề xuất mới hoặc sửa đổi của nhánh hành pháp.

Khoảng 60% khuyến nghị của Ủy ban hội chợ thương mại Hàn Quốc trên cơ sở thực hiện các đánh giá mang tính cạnh tranh đối với các luật được đề xuất, đã được đưa vào quy định dự thảo. Ủy ban này không thể đưa ra các đánh giá đối với các quy định mà Quốc hội khởi xướng. Điều này tạo kẽ hở cho quy định chống cạnh tranh, cần được khắc phục.

Khuyến nghị chính của OECD

- Coi ngành dịch vụ và đặc biệt là các doanh nghiệp khởi nghiệp và DNNVV là ưu tiên cho cải cách pháp lý trên diện rộng để tăng năng suất.
- Ưu tiên cải cách để tăng khả năng cạnh tranh trong khu vực dịch vụ, đặc biệt là vận tải biển, dịch vụ vận tải hàng hóa, vận tải hàng không, dịch vụ chuyển phát nhanh và dịch vụ pháp lý.
- Chuyển hướng từ chú trọng đến số lượng sang chất lượng quy định.
- Thực hiện các đánh giá trước và sau về lợi ích kinh tế của các cải cách quy định.
- Mở rộng sử dụng các công cụ kiểm soát chất lượng pháp lý bao gồm đánh giá cạnh tranh cho tất cả các quy định mới kể cả quy định do Quốc hội khởi xướng.

3. *Đẩy mạnh tinh thần kinh doanh³ và đầu tư mạo hiểm*

Các DNNVV được Hàn Quốc đặt vào vị trí trung tâm thậm chí còn hơn hầu hết các nền kinh tế OECD. Tuy nhiên, năng suất sụt giảm cản trở đóng góp của các DNNVV vào tăng trưởng kinh tế dù được Nhà nước hỗ trợ mạnh mẽ. Việc tháo gỡ khó khăn cho các DNNVV trong tiếp cận tài chính, đặc biệt là từ các nguồn phi ngân hàng, có thể giúp cải thiện hiệu quả hoạt động của các DNNVV, đặc biệt là doanh nghiệp có tiềm năng lớn.

Năm 2013, các DNNVN chiếm 99,9% tổng số doanh nghiệp và cung cấp 86,8% việc làm, cao hơn nhiều mức trung bình của OECD (68%). Doanh nghiệp nhỏ (dưới 10 lao động) chiếm ưu thế trong nền kinh tế Hàn Quốc, đạt 93,1% số doanh nghiệp và giải quyết 44,2% việc làm (trong OECD tỷ lệ này tương ứng là 89,9% và 29,1%). DNNVV của Hàn Quốc duy trì khoảng cách năng suất ngày càng lớn so với các doanh nghiệp lớn trong các lĩnh vực thâm dụng vốn, trái ngược với các nước OECD khác, trong đó, các doanh nghiệp vừa thường vượt trội hơn các doanh nghiệp lớn. Khoảng cách năng suất lớn hạn chế đóng góp của DNNVV vào tăng trưởng kinh tế.

Ở Hàn Quốc, tỷ lệ tinh thần kinh doanh được định hướng bởi sự đổi mới (46%) tương đối thấp so với các nước OECD khác, trong khi tinh thần kinh doanh được định hướng bởi sự cần thiết (36%) phổ biến hơn. Ở Hàn Quốc, tinh thần kinh doanh theo

³ Tinh thần kinh doanh được định nghĩa là "định hướng bởi sự cần thiết" khi các cá nhân bắt buộc phải làm vì họ không có lựa chọn công việc khác và được định nghĩa là "định hướng bởi đổi mới" khi động lực chính của họ khả năng độc lập hoặc tăng thu nhập.

định hướng của sự cần thiết có đặc trưng là các doanh nghiệp nhỏ không mở rộng quy mô hoặc không phát triển. Hơn nữa, dữ liệu khảo sát cho thấy người Hàn Quốc nắm bắt ít cơ hội kinh doanh và tự nhận thấy ít có khả năng trở thành doanh nhân hơn so với hầu hết các nước khác, ngoại trừ Nhật Bản. Họ cũng sợ thất bại nhiều hơn và tinh thần kinh doanh được xem là lựa chọn nghề nghiệp ít được ưa chuộng tại Hàn Quốc. Trong hầu hết các nước OECD khác, thanh niên và đặc biệt là phụ nữ có ít khả năng trở thành doanh nhân. Do đó, quan trọng là phải dỡ bỏ các rào cản văn hóa đối với tinh thần kinh doanh để thúc đẩy mạnh mẽ hơn tinh thần kinh doanh theo hướng đổi mới.

Chính phủ Hàn Quốc đã áp dụng những biện pháp để giải quyết các thách thức văn hóa này và cải thiện các kỹ năng và cơ hội kinh doanh. Ví dụ, năm 2009, Hàn Quốc đã xây dựng "*Đạo luật hỗ trợ doanh nghiệp do nữ làm chủ*", theo đó, Chính phủ cung cấp cho các doanh nghiệp do nữ làm chủ ưu đãi về tài chính, mua sắm chính phủ và các dịch vụ đào tạo. Năm 2011, Chính phủ đã thành lập "*Viện hàn lâm khởi nghiệp quy tụ các doanh nhân trẻ*" để hỗ trợ tài chính và phi tài chính cho hoạt động kinh doanh mạo hiểm theo hướng ĐMST cho người dưới 39 tuổi. Năm 2015, kế hoạch lập Quỹ phát triển thanh niên trị giá 300 tỷ Won để khuyến khích thanh niên ĐMST, bao gồm trợ cấp dưới dạng vốn đối ứng cho các tổ chức phi chính phủ.

Các DNNVV trẻ theo định hướng tăng trưởng phải đối mặt với khó khăn trong việc tiếp cận tài chính không vay nợ.

Tăng trưởng của DNNVV và sự thành lập của doanh nghiệp mới có thể là động lực chính để cải thiện năng suất, đặc biệt là khi các doanh nhân nắm bắt cơ hội liên quan đến ĐMST. Tiếp cận tài chính là một rào cản quan trọng đối với việc thành lập và mở rộng DNNVV, đặc biệt là các doanh nghiệp trẻ và ĐMST có mức đóng góp cho tăng trưởng không đều nhau. Tại Hàn Quốc, sự hỗ trợ tài chính mạnh mẽ của chính phủ cho DNNVV trong những thập kỷ qua, đã tập trung vào nợ truyền thống như bảo lãnh cho vay và tín dụng trực tiếp, gây thiệt hại đến việc cung cấp chính cho DNNVV dựa vào thị trường. Tuy nhiên, hình thức cho vay của ngân hàng thường không phù hợp với các doanh nghiệp mới đang phát triển nhanh. Trong khi tài chính ngân hàng rất cần thiết cho nhiều DNNVV, thì cần có các lựa chọn đa dạng hơn để thúc đẩy đầu tư lâu dài cho DNNVV cũng như tạo điều kiện cho sự thâm nhập và tăng trưởng của doanh nghiệp ĐMST.

Trong những năm gần đây, sự hỗ trợ tích cực của chính phủ thông qua các ưu đãi thuế và đầu tư trực tiếp, đã góp phần mở rộng thị trường vốn đầu tư mạo hiểm trên quy mô lớn: đầu tư vốn mạo hiểm đã tăng 12,3% trong khoảng năm 2012-2013 và 18,4% từ năm 2013 và 2014 và dự kiến đến năm 2017 sẽ vượt mức 2 nghìn tỷ Won. Ngoài ra, các khoản đầu tư của mạnh thường quân đã giảm hơn 90% trong giai đoạn 2000 - 2011. Nhưng, trong những năm gần đây, đã tăng lên nhờ có các sáng kiến chính sách như tăng khấu trừ thuế cho đầu tư của mạnh thường quân, thành lập "*Trung tâm hỗ trợ đầu tư của mạnh thường quân*" để thúc đẩy kết nối giữa các nhà đầu tư là mạnh thường quân với doanh nghiệp trẻ; và xây dựng kế hoạch phối hợp đầu tư.

Các sáng kiến chính sách khác gần đây nhằm hỗ trợ các kênh tài chính luân phiên dành cho các DNNVV mới theo định hướng tăng trưởng, bao gồm đưa vào áp dụng khung pháp lý cho hình thức tài trợ đám đông, tăng khấu trừ thuế cho các khoản tư bằng cổ phần, công bố New Korea Exchange (KONEX), hệ thống lập danh sách DNNVV theo hướng công khai và đưa vào áp dụng các biện pháp khuyến khích (như ưu đãi thuế và nói lỏng quy định) hoạt động M&A của các doanh nghiệp khởi nghiệp và doanh nghiệp đầu tư mạo hiểm. Bên cạnh đó, chính phủ còn cung cấp vốn đầu tư và tái cơ cấu nợ cũng như mở rộng phạm vi của các tài sản được bảo vệ trong quá trình phá sản để mang đến cho các doanh nhân cơ hội thứ hai. Việc tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khởi nghiệp mới và DNNVV theo định hướng tăng trưởng tiếp cận nhiều hơn với hình thức huy động thêm vốn cổ đông là cần thiết để xây dựng đất nước “*Hàn Quốc sáng tạo*” và thu hẹp khoảng cách năng suất. Vấn đề quan trọng là phải tiếp tục cải thiện khả năng của DNNVV trong việc cung cấp các dự án có sẵn nhà đầu tư; cải thiện văn hóa kinh doanh và cung cấp cho các doanh nhân cơ hội thứ hai sau khi họ gặp thất bại ở lần đầu; tăng cường sự tham gia của khu vực tư nhân vào thị trường vốn mạo hiểm; và tăng nguồn vốn cho tài chính hạt giống và giai đoạn sớm

Hơn nữa, tín dụng thuế NC&PT của Hàn Quốc khá lớn, chiếm đến 9,6% tổng tín dụng thuế quốc gia năm 2014, nhưng chưa đáp ứng hiệu quả nhu cầu của các doanh nghiệp trẻ, sáng tạo. Đặc biệt, thiếu các quy định về trì hoãn chi trả hoặc hoàn tiền đã cản trở các doanh nghiệp trẻ và nhỏ sử dụng khoản tín dụng, vì các doanh nghiệp này thường chưa có lợi nhuận trong những năm đầu thực hiện dự án NC&PT. Các ưu đãi tín dụng này cần được xem xét lại để tăng hiệu quả kích thích tinh thần kinh doanh sáng tạo.

Khuyến nghị chính của OECD:

- Tiếp tục nỗ lực phát triển văn hóa kinh doanh, đặc biệt là ở phụ nữ và thanh niên thông qua cải thiện giáo dục tinh thần kinh doanh, giáo dục tài chính và các cải cách để tạo cơ hội thứ hai cho doanh nhân.
- Khuyến khích cung cấp tài chính dựa vào thị trường cho DNNVV và doanh nhân, đồng thời, đẩy mạnh đa dạng hóa các nguồn tài chính, ngoài khoản vay từ ngân hàng truyền thống.
- Thực hiện áp dụng các chính sách mục tiêu để tận dụng nguồn lực tư nhân và phát triển các cơ chế chia sẻ rủi ro phù hợp với khu vực tư nhân.
- Đảm bảo cho chương trình tín dụng thuế NC&PT cung cấp ưu đãi cho các doanh nghiệp trẻ và nhỏ, cũng như khuyến khích hợp tác giữa ngành công nghiệp và trường đại học.

4. Tạo sự gắn kết chặt chẽ hơn giữa giáo dục và đào tạo với thị trường lao động

Trong khi lao động trẻ có kỹ năng cao đang phải đối mặt với những khó khăn khi chuyển đổi từ môi trường giáo dục sang môi trường làm việc, thì lao động lớn tuổi có kỹ năng thấp lại phải chật vật tìm việc nếu bị buộc phải nghỉ hưu sớm. Các chính sách

mục tiêu nhằm tăng cường sự gắn kết giữa thị trường lao động với các chương trình giáo dục và đào tạo có thể mang lại lợi ích gấp 3 lần: thúc đẩy sự hội nhập xã hội trong khi vẫn đảm bảo rằng Hàn Quốc có lực lượng lao động tay nghề cao cần để xây dựng “*Nền kinh tế sáng tạo*” lớn mạnh và giúp hạn chế sự suy giảm nguồn cung ứng lao động khi xã hội già hóa.

Theo Chương trình đánh giá quốc tế năng lực người trưởng thành (PIAAC) của OECD, năm 2013, mặc dù giới trẻ Hàn Quốc được đánh giá nằm trong số những lao động có kỹ năng thành thạo nhất, nhưng tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi từ 15-29 tham gia vào lực lượng lao động chỉ chiếm 42% đối với nam và nữ là 44,4%. Tỷ lệ này thấp hơn mức trung bình của OECD (tương ứng là 64,1% và 53%). Ngoài ra, dù tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở mức tương đối thấp, nhưng đã tăng từ cuối năm 2012 lên gần 10,9% trong 4 tháng đầu năm 2015.

Bên cạnh những thanh niên có trình độ đại học, còn có bộ phận lớn thanh niên trong độ tuổi từ 15-24 không việc làm, không học hành và không đào tạo (NEET). Tuy nhiên, tình trạng này có thể được giảm bớt bởi thực tế nhiều thanh niên NEET ở Hàn Quốc đang học tập chuẩn bị cho các kỳ thi tuyển dụng để được vào làm việc trong khu vực công hoặc các doanh nghiệp lớn, mặc dù họ không được tính đến khi đăng ký chính thức vào một khóa học hoặc đào tạo.

Sự không phù hợp về kỹ năng là lý do chính gây ra tình trạng trì trệ trong bộ phận thanh niên đang phải đối mặt với khó khăn trong việc chuyển đổi từ môi trường học tập sang môi trường làm việc. Do trình độ giáo dục tăng nhanh trong hơn 30 năm qua và tỷ lệ lớn sinh viên tốt nghiệp đại học, do đó, nhu cầu lao động trình độ cao không thể bắt kịp nguồn cung. Tuy nhiên, thay vì cản trở các sinh viên muốn tiến xa trên con đường giáo dục đại học hoặc kết nối lao động trình độ cao với công việc đòi hỏi kỹ năng thấp, cách tiếp cận tốt hơn sẽ là đẩy mạnh sự gắn kết giữa thị trường lao động với giáo dục đại học và cung cấp cho sinh viên những lựa chọn thay thế giáo dục đại học như giáo dục và đào tạo nghề gây tác động mạnh mẽ đến thị trường lao động.

Ví dụ, các viện giáo dục đại học và cơ sở đào tạo nghề có thể đưa ra nhiều môn học có liên quan nhiều hơn đến công việc, tăng cường sự tham gia của người sử dụng lao động vào việc xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, cũng như thu hút người lao động có kinh nghiệm trong ngành công nghiệp tham gia vào công tác giảng dạy.

Các cơ sở đào tạo nghề hoạt động hiệu quả cao như trường trung học Meister với tỷ lệ sinh viên có việc làm cao hơn các viện giáo dục đại học, nên được sử dụng làm chuẩn mực về hiệu quả hoạt động. Ngoài ra, cần phối hợp hiệu quả hơn giữa các bên liên quan để đảm bảo phản ứng chính sách nhất quán.

Việc tăng cường cơ chế đóng vai trò quan trọng để lôi kéo các bên liên quan tập trung vào những mục tiêu cụ thể và tiến độ thực tế. Nghiên cứu của OECD chứng tỏ Hàn Quốc đã phát triển được các công cụ phân tích để đánh giá nhu cầu về kỹ năng hiện tại và dự báo sự mất cân bằng kỹ năng trong tương lai.

Tuy nhiên, hiệu quả của các công cụ “*dự báo kỹ năng*” bị ảnh hưởng do khó thống

nhất giữa phản ứng chính sách nhất quán với các yêu cầu kỹ năng của các bên liên quan.

Tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa hệ thống đào tạo với thị trường lao động

Ở Hàn Quốc, các cấp độ kỹ năng có sự khác biệt lớn giữa các nhóm tuổi. Ví dụ, thanh niên Hàn Quốc nằm trong số các quốc gia có chỉ số thành thạo kỹ năng cao nhất theo Chương trình đánh giá kỹ năng người trưởng thành của OECD, trong khi những người từ 45 tuổi trở lên lại có chỉ số này thấp hơn mức trung bình của OECD. Do bị bắt buộc nghỉ hưu sớm và thiếu kỹ năng phù hợp, nên lao động cao tuổi thường phải tiếp tục làm việc trong những điều kiện không ổn định và có nguy cơ cao rơi vào cảnh nghèo khó.

Sự tham gia của lao động lớn tuổi vào các chương trình đào tạo chiếm tỷ lệ thấp. Các chương trình hỗ trợ người sử dụng lao động và người tìm việc ít có thiện chí đào tạo lao động lớn tuổi do khả năng sử dụng lâu dài nguồn lao động này ở mức thấp hơn. Điều này góp phần vào sự phân khúc cao của thị trường lao động với tỷ lệ lớn việc làm không thường xuyên cho lao động thứ yếu như lao động lớn tuổi. Vì vậy, sự tham gia của lao động lớn tuổi vào các chương trình đào tạo cần được người sử dụng lao động khuyến khích, hỗ trợ và chấp thuận. Thông tin về các cơ hội đào tạo phải dễ tìm kiếm và được bổ sung bằng các dịch vụ hướng dẫn và tư vấn để lao động thứ yếu kỹ năng thấp có thể tiếp cận.

Ở quy mô địa phương, hệ thống kỹ năng thiết thực cần có sự kết hợp giữa các chính sách việc làm, kỹ năng và phát triển kinh tế. Hàn Quốc đã đạt được tiến bộ đáng kể trong việc phân cấp quản lý các chính sách việc làm và kỹ năng. Động thái này đã tạo kết nối chặt chẽ giữa các phương pháp tiếp cận với các diễn đàn quản trị như hội đồng việc làm địa phương và Hiệp hội bốn bên ở địa phương để kết nối cung - cầu về kỹ năng. Đây là cơ hội cho Hàn Quốc đẩy mạnh các mối cộng tác linh hoạt để xây dựng các chiến lược kỹ năng và hướng tới mục tiêu phối hợp với người sử dụng lao động nhằm xúc tiến các chính sách sử dụng kỹ năng. Điều này đặc biệt hữu ích cho DNNVV.

Khuyến nghị chính sách của OECD

- Nâng cao chất lượng giáo dục đại học và hệ thống giáo dục và đào tạo nghề dưới hình thức “học phải gắn liền với hành” bằng cách huy động người sử dụng lao động tham gia xây dựng chương trình giảng dạy và các chuyên gia của ngành công nghiệp tham gia vào quá trình giảng dạy.
- Cung cấp và khuyến khích đào tạo người trưởng thành trong suốt cuộc đời của họ để duy trì và cải thiện các kỹ năng theo yêu cầu của thị trường lao động, thông qua hợp tác với các bên liên quan và tuyển dụng giảng viên là các chuyên gia của ngành công nghiệp.
- Tiếp tục phát triển các công cụ đánh giá và dự báo kỹ năng để cung cấp thông tin về chính sách giáo dục và việc làm trên cơ sở nhu cầu kỹ năng hiện tại và trong

tương lai.

- Hỗ trợ việc làm chất lượng cao bằng cách tập trung sử dụng hiệu quả kỹ năng và năng suất ở quy mô địa phương, đồng thời cũng xem xét các cơ chế để tăng cường cam kết với người sử dụng lao động, đặc biệt là DNNVV.

5. Cải cách thị trường lao động để khuyến khích sự hòa nhập xã hội và tiềm năng tăng trưởng

Thị trường lao động của Hàn Quốc nhìn chung tương đối mạnh với tỷ lệ thất nghiệp thấp nhất so với các nền kinh tế OECD tính đến cuối năm 2014 và gần như không xảy ra hiện tượng thất nghiệp trong thời gian dài.

Tuy nhiên, bằng cách khắc phục tình trạng một số nhóm dân cư gồm phụ nữ, thanh niên và người lớn tuổi tham gia vào thị trường lao động với tỷ lệ thấp và đồng thời, đảm bảo cho họ khả năng tìm việc chất lượng cao phù hợp với kỹ năng đào tạo, như vậy, Hàn Quốc mới có thể điều chỉnh tác động của xã hội già hóa đến nguồn cung lao động và chuyển sang mô hình tăng trưởng toàn diện hơn.

Việc tăng cường đầu tư cho hệ thống giáo dục và chăm sóc mầm non (ECEC) của Korea có thể khuyến khích phụ nữ tham gia đông đảo vào lực lượng lao động. Trong khi tỷ lệ việc làm của đàn ông Hàn Quốc trong độ tuổi lao động là 76%, cao hơn một chút so với mức trung bình của OECD (74%), nhưng tỷ lệ này đối với nữ là 55%, thấp hơn mức trung bình của OECD (58%). Khoảng cách giới là 21%, cao nhất trong OECD. Ngoài ra, tỷ lệ thanh niên là 40,7%, thấp hơn nhiều mức trung bình của OECD.

Bên cạnh đó, tỷ lệ lao động lớn tuổi có việc làm cũng thấp hơn so với lao động ở độ tuổi sung sức, một phần là do độ tuổi trung bình người lao động rời khỏi các doanh nghiệp vẫn còn thấp (53 tuổi). Việc thu hút sự tham gia của phụ nữ, thanh niên và người lớn tuổi vào thị trường lao động, sẽ giúp Hàn Quốc đạt 70% tỷ lệ việc làm vào năm 2017, đồng thời tăng khả năng chi trả các khoản đầu tư lớn của Hàn Quốc cho giáo dục trong những thập kỷ gần đây.

Tính hai mặt của thị trường lao động cũng là thách thức chính sách to lớn. Gần 1/3 lao động tại Hàn Quốc không phải là lao động thường xuyên. Dù quốc gia này đã thực hiện nhiều cách cải trong những năm gần đây, nhưng lao động không thường xuyên vẫn bị trả lương thấp hơn nhiều lao động thường xuyên và ít được đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp, dù sự luân chuyển từ việc làm không thường xuyên sang việc làm thường xuyên tương đối thấp. Do vậy, cần thu hẹp khoảng cách việc làm giữa hai nhóm lao động này, đặc biệt là bằng cách đơn giản hóa và triển khai mạnh mẽ các thủ tục khắc phục hiện tượng sa thải lao động không có lý do.

Chuyển biến này có thể làm tăng 0,3% GDP trong khoảng thời gian 10 năm. Do ít có cơ hội việc làm nên tỷ lệ phụ nữ, thanh niên và người lớn tuổi được sử dụng trong công việc không thường xuyên và trong DNNVV cao hơn nhiều so với nam giới ở độ tuổi lao động sung sức. Vì vậy, cần có phương pháp tiếp cận kép cho các cải cách thị

trường lao động nhằm để vừa giảm tính hai mặt của thị trường lao động và vừa giảm bớt các rào cản việc làm đối với các nhóm lao động này.

Phụ nữ: Tỷ lệ việc làm của lao động nữ tại Hàn Quốc tăng lên khi họ ra trường, nhưng sau đó giảm trong độ tuổi từ trên dưới 30 vì họ rời khỏi thị trường lao động để chăm sóc con cái. Tỷ lệ việc làm của phụ nữ tăng trở lại ở độ tuổi trên dưới 40 khi con cái đã lớn. Tuy nhiên, động cơ quay trở lại thị trường lao động bị hạn chế bởi thực tế những công việc dành cho phần lớn lao động nữ sau một thời gian nghỉ việc, chỉ được trả lương thấp và bấp bênh, hoặc một trong hai yếu tố này.

Để khuyến khích phụ nữ tham gia đông đảo vào lực lượng lao động, Hàn Quốc đã đổi mới các chính sách xã hội để hỗ trợ phát triển trẻ em và cân bằng công việc và cuộc sống của cha mẹ, cụ thể cả đàn ông và phụ nữ đều có quyền nghỉ chế độ nhưng vẫn được trả lương trong vòng 1 năm, trong khi sự phát triển nhanh của Hệ thống ECEC đã nâng tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi 0-2 tham gia vào hệ thống từ mức gần 4% năm 2002 lên 34% năm 2013 và ở trẻ từ 3-5 tuổi, tỷ lệ này đạt 87% vào năm 2012. Trong cả hai trường hợp, tỷ lệ đều vượt quá mức trung bình của OECD (33% cho lứa tuổi 0-2 và 82% cho 3-5 tuổi).

Tuy nhiên, Hàn Quốc vẫn cần đầu tư thêm cho hệ thống ECEC, cụ thể là cải thiện chất lượng cũng như đẩy mạnh phát triển đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp cho hệ thống. Các hướng đầu tư này kết hợp nỗ lực để thúc đẩy sự thay đổi văn hóa gia đình và văn hóa công sở, cũng có thể tác động tích cực đến sự tham gia của lao động nữ và tỷ lệ sinh. Đầu tư hơn nữa cho dịch vụ chăm sóc trẻ em sẽ mở ra cơ hội đặc biệt để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, có tiềm năng làm tăng 0,6% GDP trong vòng 10 năm.

Tuy nhiên, để các chính sách xã hội này thay đổi theo hướng tích cực hơn, văn hóa công sở và văn hóa gia đình cần đẩy mạnh bình đẳng giới đối với công việc được trả lương và không trả lương. Các cải cách thị trường lao động là cần thiết để giúp các bà mẹ trở lại làm công việc thường xuyên dễ dàng hơn sau một thời gian không tham gia vào lực lượng lao động. Năm 2014, đàn ông Hàn Quốc chỉ dành 47 phút mỗi ngày để làm việc gia đình không được trả lương, trong khi với phụ nữ là 3 tiếng 28 phút/ngày. Để thu hút sự tham gia của nữ giới vào thị trường lao động, đàn ông Hàn Quốc cần làm việc nhà nhiều hơn: các quốc gia có khoảng cách giới trong công việc không được trả lương tương đối nhỏ như Na Uy và Thụy Điển, cũng là nước có tỷ lệ phụ nữ tham gia lực lượng lao động tương đối cao.

Thanh niên: tỷ lệ việc làm của thanh niên ở mức thấp, trong đó đa số thanh niên có trình độ đại học hoặc không được sử dụng hoặc không được đăng ký tham gia vào chương trình giáo dục và đào tạo chính quy, phản ánh tình trạng mất cân đối nghiêm trọng.

Lao động lớn tuổi: Dù tỷ lệ lao động lớn tuổi có việc làm ở mức tương đối cao so với mức trung bình của OECD, nhưng họ được sử dụng chưa thỏa đáng do thường bị buộc phải xin thôi việc khi ở độ tuổi còn tương đối trẻ. Thông thường, cách duy nhất để lao động cao tuổi được ở lại trong thị trường lao động là chấp nhận việc làm không

thường xuyên được trả lương thấp hoặc tự kinh doanh. Để giải quyết những thách thức này, năm 2013, Hàn Quốc đưa ra “*Lộ trình đạt 70% tỷ lệ việc làm*” bao trùm nhiều chính sách, gồm có:

1) Cải thiện sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống để tăng tỷ lệ lao động nữ tham gia vào thị trường lao động bằng cách giảm tác động của giờ làm việc dài, khuyến khích cha mẹ nghỉ phép hoặc điều chỉnh công việc linh hoạt và mở rộng các công việc bán thời gian có chất lượng;

2) Nâng cao chất lượng của các lựa chọn đào tạo nghề cho thanh niên bằng cách đưa vào áp dụng hệ thống kép trên cơ sở học nghề và tăng cường sự phối hợp giữa trường đại học và ngành công nghiệp;

3) Khuyến khích sử dụng lao động lớn tuổi thông qua cải cách hệ thống tiền lương, bao gồm cả đẩy mạnh áp dụng “hệ thống tiền lương cao” (wage peak system) để giảm dần lương cho lao động lớn tuổi, trong khi kéo dài tuổi nghỉ hưu bắt buộc và nâng cao chất lượng dịch vụ việc làm cho lao động trung niên và lao động cao tuổi.

4) Cải cách Tín dụng thuế thu nhập cho lao động (EITC) và Chương trình An ninh sinh kế cơ bản (BLS), chương trình bảo trợ xã hội chính để cải thiện các động cơ làm việc trong khi vẫn tăng lợi ích cho người có thu nhập thấp.

Mặc dù Lộ trình không bao hàm nỗ lực có hệ thống để khắc phục tính hai mặt của thị trường lao động, nhưng cuộc đối thoại giữa 3 bên diễn ra vào tháng 9 năm 2014 đã đi đến thống nhất về các hướng dẫn chung cho những thay đổi cơ cấu thị trường lao động cần có, bao gồm những cải cách bảo vệ việc làm cho người lao động và tăng cường an sinh xã hội, các mối quan hệ đôi bên cùng có lợi giữa các doanh nghiệp lớn và DNNVV và cải thiện quan hệ với ngành công nghiệp. Vấn đề cần thiết hiện nay là Chính phủ và các đối tác xã hội phải chuyển đổi các hướng dẫn này thành quy định hiệu quả để thực hiện các cải cách tham vọng.

Khuyến nghị của OECD

- Sử dụng gói cải cách thị trường lao động tham vọng hơn dự báo trong Lộ trình để giảm tính hai mặt của thị trường lao động và đạt 70% tỷ lệ việc làm vào năm 2017.
- Hạn chế làm gián đoạn sự nghiệp của phụ nữ và giúp họ ít lo lắng đến các cơ hội nghề nghiệp lâu dài bằng cách đảm bảo cho bố mẹ được hưởng quyền lợi giảm giờ làm việc trong vòng 2 năm, cũng như tăng số lượng việc làm bán thời gian chất lượng cao.
- Tập trung nâng cao chất lượng của hệ thống ECEC, như bằng cách nâng cao năng lực tối thiểu (ví dụ đưa vào áp dụng bài kiểm tra quốc tế) và tăng cường giáo dục chuyên nghiệp và phát triển của đội ngũ lao động (như tăng cường các khóa đào tạo lại).
- Sử dụng phổ biến hơn hệ thống “*tiền lương cao*” và cải thiện động cơ cho phù hợp với luật định về tuổi nghỉ hưu tối thiểu bắt buộc.

- Triển khai áp dụng các biện pháp hiệu quả hơn cho những người được hưởng Chương trình An ninh sinh kế cơ bản và mở rộng hơn nữa Tín dụng thuế thu nhập cho lao động.
- Tăng cường năng lực thanh tra lao động và thực thi hiệu quả hơn hệ thống an sinh xã hội, cũng như thu hẹp phạm vi bảo vệ việc làm cho lao động thường xuyên để giảm tính hai mặt của thị trường lao động.

Dưới đây là đánh giá của OECD về tác động của các ưu tiên chính sách đến tốc độ tăng trưởng GDP của Hàn Quốc.

Bảng 1. Tác động đến tốc độ tăng GDP sau 5 năm và 10 năm

	Tăng GDP (%)		Đóng góp về năng suất		Đóng góp về việc làm	
	5 năm	10 năm	5 năm	10 năm	5 năm	10 năm
Đẩy mạnh ĐMST	0,2	0,4	0,2	0,4		
Nới lỏng gánh nặng pháp lý và thúc đẩy cạnh tranh	0,7	1,1	0,7	1,1		
Đầu tư cho giáo dục và kỹ năng	0,0	0,1			0,0	0,1
Cải cách thị trường lao động để khuyến khích sự tham gia và hòa nhập xã hội	0,3	0,9	0,1	0,3	0,2	0,6
- Giảm tính hai mặt của thị trường lao động	0,1	0,3	0,1	0,3		
- Phát triển mạnh dịch vụ chăm sóc trẻ em	0,2	0,6				
Tổng số	1,31	2,5	1,0	1,8	0,31	0,7

Ghi chú: 1 Con số này khác tổng của các số trên do sai số làm tròn trong tính toán.

KẾT LUẬN

Tổng thống Hàn Quốc Park Geun-Hye lên cầm quyền vào năm 2013, khi nền kinh tế Hàn Quốc trong bối cảnh toàn cầu, đã và đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Để nền kinh tế Hàn Quốc vượt qua được trở ngại và phát triển mạnh, Hàn Quốc cần chuyển đổi mô hình kinh tế từ nền kinh tế định hướng xuất khẩu sang nền kinh tế sáng tạo vì nếu chỉ dựa vào mô hình tăng trưởng cũ, quốc gia này sẽ đạt đến ngưỡng giới hạn và không tăng trưởng hơn nữa.

Nền kinh tế sáng tạo, theo quan điểm của Tổng thống Park, là nền kinh tế được thách thức bởi sự hội tụ của KH&CN với ngành công nghiệp, sự kết hợp của văn hóa với ngành công nghiệp và sự thăng hoa của đổi mới sáng tạo. Nền kinh tế sáng tạo vượt ra ngoài sự mở rộng đơn thuần của các thị trường hiện có, tạo lập thị trường mới và tạo việc làm trên cơ sở của sự hội tụ.

Để thực hiện chuyển đổi sang nền kinh tế sáng tạo, chính quyền của Tổng thống Park đã đặt ra ba mục tiêu, sáu chiến lược và hai tư nhiệm vụ rất cụ thể, chi tiết. Thực sự, đây là những định hướng rất tốt, kết hợp chính phủ, doanh nghiệp... tạo thành hệ sinh thái kinh tế sáng tạo như Tổng thống Park Geun-Hye kỳ vọng.

Ngoài ra, để hiện thực hóa nền kinh tế sáng tạo, Hàn Quốc phải thực hiện một loạt các cải cách nhằm thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng kinh tế của quốc gia về trung hạn bằng cách tạo thêm nhiều việc làm và nâng cao năng suất. Các cải cách cơ cấu sẽ làm tăng GDP khoảng 1,25% sau 5 năm và 2,5% sau 10 năm. Trong khi khoảng 2/3 tác động bắt nguồn từ những lợi ích mà năng suất mang lại, thì việc làm cũng được dự báo sẽ tăng khoảng 100.000 việc làm sau 5 năm (0,4% lực lượng lao động năm 2014) và khoảng 180.000 việc làm sau 10 năm.

Một số cải cách cơ cấu theo khuyến nghị nếu được thực thi, sẽ thu hẹp khoảng cách bất bình đẳng thu nhập giữa hộ gia đình. Ví dụ, trình độ học vấn cao và nỗ lực trau dồi kỹ năng mở ra cho người lao động nhiều cơ hội việc làm và cũng làm giảm bất công trong chi trả lương. Bên cạnh đó, việc giảm tính hai mặt của thị trường lao động sẽ hạn chế tình trạng chênh lệch thu nhập giữa lao động thường xuyên và lao động không thường xuyên, trong khi đó phụ nữ tham gia làm việc toàn bộ thời gian sẽ làm giảm bất bình đẳng thu nhập giữa các giới.

*Người thực hiện: Nguyễn Thị Phương Dung
Phạm Thị Thảo
Nguyễn Hồng Hà*

Tài liệu tham khảo

1. The Future of Innovation in Korea of Korea Economic Institute of America, International Journal of Korean Studies, Vol. XVIII, No. 1, 2014
2. Korea's economy, a publication of Korea Economic Institute of America, 2015
3. "Better policies" series Korea - policies priorities for a dynamic, inclusive and creative economy, OECD, October 2015
4. Building a Creative Economy in South Korea: Analyzing the Plans and Possibilities for New Economic Growth, Korea Economic Institute of America, December 10, 2013
5. Creative Economy in Korea,
https://en.wikipedia.org/wiki/Creative_Economy_in_Korea